



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Đảo chánh thất bại tại Liên Xô

Có những biến cố mà mọi người đều tiên liệu nhưng vẫn bàng hoàng khi biến cố xảy ra do mức độ nghiêm trọng của nó. Cuộc đảo chánh tại Liên Xô sáng ngày 19-8-1991 là một.

Ai cũng biết tổng thống Gorbachev có thể bị đảo chánh, nhưng không ai dám quả quyết. Một mặt phe bảo thủ ngày càng bất mãn trong khi uy tín và thế lực của Gorbachev đã suy yếu rõ rệt, một mặt khác người ta không thấy ai có thể thay thế ông và người ta cũng không thấy có chính sách nào khác cho Liên Xô hơn là chính sách của tổng thống Gorbachev. Trong hai vế của lý luận đó, vế đầu đã đúng

vì cuộc đảo chánh đã xảy ra và về sau cũng đúng vì cuộc đảo chánh đã thất bại.

Gorbachev đã thất bại về mặt quản lý nội bộ, điều này mọi người đều nhìn nhận. Kinh tế của Liên Xô đã hoàn toàn sụp đổ, Liên Xô đã phải nhận viện trợ nhân đạo của cả một nước nghèo như Ấn Độ. Liên Bang Xô Viết đã vỡ ra từng mảnh, hệ thống chính quyền Liên Xô hoàn toàn bị tê liệt. Quân đội Liên Xô, bộ máy chiến tranh đồ sộ nhất thế giới bị mất mặt, bị phân rã vì thiếu tiếp liệu và mất tinh thần. Liên Xô bế tắc hoàn toàn và tổng thống Gorbachev không đề ra được một đường lối nào cho phép nhân dân Liên Xô nhìn thấy một lối thoát. Uy tín của Gorbachev vốn rất thấp đã xuống tới mức thấp nhất sau khi ông đi London cầu viện và ra về tay không.

Nhưng chính các chuyên gia lỗi lạc nhất cũng không biết phải làm gì ở vào địa vị Gorbachev. Sự tan vỡ của Liên Bang Xô Viết là một điều không tránh khỏi. Liên Bang Các Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết là quốc gia duy nhất trên thế giới này mà quốc hiệu không mang một qui chiếu dân tộc hay địa lý nào. Sợi dây duy nhất ràng buộc các nước cộng hòa trong liên bang với nhau là chủ nghĩa xã hội. Khi chủ nghĩa xã hội đã phá sản và bị vứt bỏ thì Liên Xô cũng không còn. Sự kiện này giải thích tại sao sau hai năm tự do đảng phái, vẫn không thấy xuất hiện một chính đảng nào có tầm vóc liên bang cả mà chỉ thấy những chính đảng trong nội bộ của các nước cộng hòa thành viên. Lý do dễ hiểu là Liên Bang không còn giá trị gì với bất cứ ai nữa. Sự kiện này cần phải được nhấn mạnh để hiểu cho hoàn cảnh Gorbachev. Gorbachev thất bại vì không có chính sách nào thành công được cho một quốc gia không còn nữa. Giải pháp duy nhất cho Liên Xô là tự giải thể để nhường chỗ cho một cộng đồng kinh tế giữa các nước cộng hòa, hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chủ quyền về cả ngoại giao lẫn quốc phòng, như hình ảnh của Cộng Đồng Kinh Tế Tây Âu hiện nay. Nhưng đó là một vấn đề vô cùng khó

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Đảo chánh thất bại tại Liên Xô

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Nhìn lại Cách Mạng Tháng Tám

Nguyễn Gia Kiểng

8. Mạn đàm:

Trong những ngõ cụt của một chủ nghĩa đã bị phá sản

Trần Thanh Hiệp

11. Chúng ta cần kẻ sĩ

Trần Bình Nam

12. Thông tin made in Hà Nội

Quản Mỹ Lan

13. Thời sự- Tin tức

19. Lá thư từ nước Nga

20. Sở tay:

Sống chung hòa bình

Thụy Khuê

khăn. Không phải một sớm một chiều mà chấm dứt được một liên bang nhất nguyên, độc đảng đã kéo dài hơn 70 năm. Gorbachev nhìn thấy giải pháp phải có nhưng đã không thể khiêu vũ nhanh hơn điệu nhạc. Thỏa ước liên hiệp mới mà ông đề nghị và đáng lẽ đã được ký kết nếu không có đảo chánh cũng vẫn chưa phải là giải pháp sau cùng. Về điểm này, cuộc đảo chánh hụt vừa qua đã có tác dụng tốt là thay đổi nhịp điệu của tiến trình thay đổi và cho phép một công thức mới thực sự phù hợp với Liên Bang Xô Viết.

Cuộc đảo chánh hụt đã đưa tới sự sụp đổ hoàn toàn của phe thủ cựu. Một ngày sau đó, các lực lượng võ trang của KGB đã phải thụ động đứng nhìn dân chúng giật đố bức tượng không lồ của Zerjinsky trước trụ sở KGB, tiêu biểu cho sức mạnh của chế độ cộng sản. Chúng ta sẽ chứng kiến sự thanh toán toàn bộ chủ nghĩa cộng sản trong vòng một vài tháng.

Nhóm đảo chánh đã tỏ ra vô cùng khờ khạo. Họ không có một hy vọng thành công nào cả. Họ trông cậy rất nhiều ở sự bất mãn của dân chúng Liên Xô đối với tổng thống Gorbachev, nhưng họ không có gì để có thể được nhân dân, cán bộ, đảng viên, quân đội ủng hộ cả. Họ chỉ hô hào cùng cố liên bang trong khi nhân dân Liên Xô không muốn liên bang tiếp tục nữa. Họ muốn dựa vào sức mạnh của quân đội và công an nhưng bộ máy quân đội và công an đã bại liệt rồi.

Nhóm đảo chánh cũng không nhìn thấy là thế giới đã thay đổi hoàn toàn. Liên Xô không còn khả năng đe dọa phần còn lại của thế giới nữa và cũng không có khả năng gây xáo động về mặt kinh tế. *Thế giới không sợ và không cần Liên Xô trong khi Liên Xô cần và lệ thuộc phần còn lại của thế giới.* Chính vì thế mà cuộc đảo chánh đã bị kết án đồng loạt và mạnh mẽ bởi tất cả mọi quốc gia, trừ một vài quốc gia bất bình thường. Phe đảo chánh đã chỉ được sự ủng hộ ra mặt của Khadafi và Saddam Hussein, hai nguyên thủ quốc gia được coi là diên. Và họ cũng chỉ được một sự đồng lõa dè dặt của những chế độ được coi là những ốc đảo cuối cùng của mù quáng và trì trệ: Việt Nam, Cuba, Bắc Triều Tiên, Trung Quốc.

Một hiện tượng rất mới đã xuất hiện và sẽ có ảnh hưởng càng ngày càng rõ rệt và quyết định trong những ngày sắp tới: các nước Phương Tây lần đầu tiên can thiệp vào nội bộ của Liên Xô. Họ lên án cuộc đảo chánh là bất hợp hiến. Có cuộc đảo chánh nào là hợp hiến đâu? Trước đây các cuộc đảo chánh vẫn được coi là vấn đề nội bộ của các quốc gia, ngày nay lại khác. Nhưng lý lẽ mạnh bao giờ cũng thắng và cuộc đảo chánh đã thất bại cũng vì phản ứng mạnh của thế giới. Đáng để ý hơn nữa là sự kiện Hoa Kỳ phản đối việc bổ nhiệm tướng Mossaiev vào chức bộ trưởng Quốc Phòng thay nguyên soái Iazow. Kể từ bao giờ việc bổ nhiệm một bộ trưởng quốc phòng Liên Xô phải có sự thỏa thuận của Tổng Thống Mỹ? Những sự kiện này chỉ nói lên một thực tế là Liên Bang Xô Viết đang hấp hối.

Cuộc đảo chánh hụt đã đánh dấu cái chết của chủ nghĩa

cộng sản và của Liên Bang Xô Viết, nó bảo đảm rằng đà tiến hóa sẽ không bao giờ đảo ngược, hay khựng lại nữa.

Chính quyền cộng sản Việt Nam đã mừng hụt. Họ đã ủng hộ cuộc đảo chánh dù là một cách gián tiếp. Đài Hà Nội đã không hề nói tới phản ứng chống đảo chánh của nhân dân Liên Xô, họ không nói tới Yeltsin và cũng không loan báo phản ứng của thế giới. Họ chỉ phát đi những tuyên bố của phe đảo chánh. Sự ủng hộ này tuy không rõ rệt nhưng cũng đủ để xóa hết mọi tình hữu nghị còn lại giữa Moskva và Hà Nội. Thái độ của Hà Nội chứng tỏ sự non kém của các cấp lãnh đạo Việt Nam nhất là khi người ta biết rằng cách đó hai tuần ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm vẫn còn là đại sứ của Hà Nội tại Liên Xô và đáng lý ra phải nắm vững tình hình tại đây. Ngay cả nếu cuộc đảo chánh thành công đi nữa thì tất cả những gì Hà Nội có thể chờ đợi cũng chỉ là một văn thư bày tỏ tình hữu nghị và yêu cầu các đồng chí Việt Nam vì hoàn cảnh khó khăn của Liên Xô vui lòng thanh toán giùm một số nợ bằng gạo Việt Nam mà thôi.

Đảng cộng sản Việt Nam chắc chắn là đang duyệt xét lại tình hình mới. Nếu còn một chút sáng suốt, họ sẽ phải nhận định ít nhất hai sự kiện cơ bản.

Sự kiện thứ nhất, chủ nghĩa Mác-Lênin đã chết và chết hẳn, mọi cố gắng để duy trì nó chỉ còn là một sự mê muội. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường chắc chắn nhất dẫn xuống vực thẳm.

Sự kiện thứ hai là các thế lực cộng sản phản động không có khả năng ngăn chặn một chính sách dân chủ hóa. Điều này vô cùng quan trọng. Cho tới nay, lý cơ duy nhất được cấp lãnh đạo đảng cộng sản nêu ra để trì hoãn việc từ bỏ độc quyền chính trị là sợ phản ứng mạnh của phe bảo thủ. Lý cơ này ngày nay không thể được viện dẫn nữa. Cuộc đảo chánh hụt tại Liên Xô đã chứng tỏ rằng các phần tử cộng sản phản động chỉ là một chủng loại trên đà đảo thải không đủ sức để có phản ứng đáng ngại nào. Những người cộng sản tiến bộ, nhất là những người có thẩm quyền, vì vậy từ nay ở trước một trách nhiệm mới. Nếu họ tiếp tục đường lối cũ thì chỉ có hai trường hợp: một là chính họ là phản động, hai là họ quá hèn nhát. Trong cả hai trường hợp họ đều xứng đáng để bị đảo thải không nể nang.

Còn lại một mối băn khoăn, có thể chính đáng, của một số người cộng sản về số phận mà một nước Việt Nam dân chủ đa nguyên tương lai sẽ dành cho họ. Nhưng họ cũng sẽ rất lầm nếu để cho sự sợ hãi chi phối. Dân tộc Việt Nam đã quá đau đớn vì hận thù và chia rẽ để có thể dung túng bất cứ một chính sách trả thù báo oán, hạ nhục, phân biệt đối xử nào. Dân tộc Việt Nam chỉ còn một nguyện ước là ra khỏi bế tắc và tiến lên. Tấm lòng Việt Nam ngày hôm nay lớn như tấn thảm kịch mà người Việt Nam đã phải chịu gần nửa thế kỷ. Đảng cộng sản có lối thoát - và có lối thoát danh dự - trong lòng dân tộc. Nhưng không thể có lối thoát trên đầu dân tộc như họ đang loay hoay tìm kiếm và càng ngày càng gây thất vọng cho những người có thiện chí.

Thông Luận

Nhìn lại Cách Mạng Tháng Tám

Nguyễn Gia Kiểng

Trong lịch sử thế giới chưa có chủ nghĩa nào khơi dậy nhiều đam mê và gây ra nhiều xung đột đẫm máu cho nhiều dân tộc bằng chủ nghĩa cộng sản. Việt Nam đã là một trong những nạn nhân đau đớn nhất. Chủ nghĩa cộng sản và những thảm kịch mà nó đem tới đã biến Việt Nam từ vị trí một nước nhiều triển vọng bậc nhất thành một trong những quốc gia nghèo đói, lạc hậu và bế tắc nhất. Ba mươi năm chiến tranh huynh đệ tương tàn, hàng triệu người thiệt mạng, dân tộc bị chia rẽ trầm trọng. Thành tích của cộng sản Việt Nam tai hại một cách đáng sợ.

Tôi chưa bao giờ bị chủ nghĩa cộng sản cảm dỗ cả. Nhưng cộng sản đã chinh phục được những con người tôi rất quý mến. Càng lớn lên tôi càng khám phá ra rằng những trí thức, văn nghệ sĩ mà tôi ngưỡng mộ nhất trong thời niên thiếu phần lớn đã đi theo cộng sản và vẫn còn tiếp tục thán phục cộng sản. Từ khi bắt đầu theo dõi hoạt động chính trị, niềm đau lớn nhất của tôi là nhiều bạn bè quý mến nhất của tôi lần lượt ngã theo cộng sản. Cộng sản, đặc biệt là cộng sản Việt Nam đã có một sức quyến rũ ghê gớm. Ghê gớm đến nỗi nhiều trí thức lỗi lạc mặc dầu đã hiến trọn cuộc đời cho cộng sản để chỉ được một chỗ đứng châu rìa bạc bẽo, mặc dầu phải chứng kiến những tội ác kinh khiếp của nó, vẫn không thể dứt bỏ nó. Sức thu hút mãnh liệt ấy bắt đầu từ một biến cố trọng đại rồi cứ trên đà đó mà tiếp tục. Biến cố trọng đại đó là Cách Mạng Tháng Tám.

"Bài học 45" là điều được những người chống cộng nhắc đi nhắc lại nhiều nhất. Trong những công kích gần đây nhắm vào chủ trương "hòa giải và hòa hợp dân tộc" của Thông Luận, "bài học 45" cũng được viện dẫn nhiều nhất. Người ta phê phán chúng tôi là không thuộc lịch sử, không biết "bài học 45". Có lần Trần Thanh Hiệp nhân mặt vì giận dữ nói với tôi "Làm sao người ta có thể tưởng tượng là mình không biết đến những sự kiện tầm thường như vậy được nhỉ?".

Tựu trung "bài học 45" được viện dẫn và lý luận như thế này: "Vào những năm 1945-1946, phe Quốc Gia có lực lượng mạnh, có thể thắng được Cộng Sản nhưng vì đã ngây thơ, cả tin vào cộng sản, thỏa hiệp với cộng sản rồi bị lừa gạt và tiêu diệt. Bài học cay đắng đó chứng tỏ rằng thỏa hiệp với cộng sản là chết. Vì vậy những kẻ còn nói chuyện thỏa hiệp, liên hiệp, hòa giải, v.v... với cộng sản chỉ có thể hoặc ngây thơ, ấu trĩ, hoặc tay sai cộng sản, hoặc cộng sản trá hình".

Cái nhìn này được rất nhiều người chia sẻ. Nó đã trở thành một phần của ký ức tập thể.

Suy nghĩ và hành động của chúng ta lệ thuộc rất nhiều ở ký ức tập thể. Khi ký ức tập thể sai thì những phân tích và kết luận khó có thể đúng. "Bài học 45" đã được ghi nhận như thế trong ký ức tập thể của chúng ta. Nhìn lại giai đoạn 1945-1946 vì vậy là điều cần thiết.

Trái với khẳng định của nhiều người, vào thời điểm 1945, phe quốc gia không mạnh, cũng không yếu mà phải nói là không đáng kể, trong khi đảng cộng sản đã bành trướng khắp nơi và đã nắm trọn được tình hình.

Cán cân lực lượng ngay từ đầu đã lệch hẳn về phía cộng sản. Nhưng Tổng, sáng lập viên Việt Nam Quốc Dân Đảng (VNQDD) trong cuốn hồi ký "Nguyễn Thái Học" của ông, cho biết rằng khi VNQDD thành lập cuối năm 1927 thì Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, tiền thân của đảng cộng sản, thành lập năm 1925, đã có cơ sở ở khắp nơi và VNQDD không thể nào cạnh tranh được với họ. Nhờ hoạt động táo bạo, VNQDD đã phát triển nhanh trong vòng hai năm, và đã được cả nước biết đến và hưởng ứng sau cuộc khởi nghĩa liêu linh tháng 2-1930. Nhưng VNQDD đã phải trả bằng *tính mạng* của chính mình cho uy tín này. Toàn bộ ban lãnh đạo bị tiêu diệt, một số nhỏ trốn thoát sang Trung Hoa. Những đảng viên còn lại trong nước như rắn không đầu không liên lạc được với nhau nữa và cũng không biết phải làm gì, lại bị truy lùng ráo riết nên hoàn toàn tê liệt, cái uy tín có được đã không khai thác được. Đến năm 1931, khi phong trào Xô-Viết Nghệ Tĩnh bùng lên kiên cường không kém và cũng bị đàn áp dã man không kém cuộc khởi nghĩa của VNQDD thì đảng cộng sản cũng chiếm được tình cảm của quần chúng ngang hàng với VNQDD. Chỉ khác một điều là cơ cấu của họ vẫn còn và họ khai thác được cảm tình này để thu hút quần chúng trong khi VNQDD đã gục ngã.

Nhìn lại thập niên 1930, người ta phải ngỡ ngàng về sự ỳ mị của trí thức Việt Nam lúc đó. Sau hai cuộc khởi nghĩa đẫm máu của VNQDD và Xô Viết Nghệ Tĩnh, bên lề những biến động lớn của thế giới, thanh niên Việt Nam tại các thành phố vẫn chỉ biết mê mải đèn sách với mộng ra làm quan hay đắm chìm trong một phong trào lãng mạn rất khó hiểu. Oái oăm thay thập niên 1930 lại được coi như là thời đại vàng son của tiểu thuyết, thơ tình, nhạc ướt át, tranh ấn tượng... Những người cộng sản ít ra đã không trùm chăn nằm ngủ trong giai đoạn này, sự dửng dưng của họ không thể chối cãi được. Sau Cách Mạng Tháng Tám, trí thức Việt Nam ngỡ ngàng tình dậy, hổ thẹn vì sự hèn nhất của mình

và bị thôi miên bởi sự dũng cảm của người cộng sản, từ đó về sau nhiều người đã phục tùng họ một cách không điều kiện.

Một bước ngoặt quan trọng đã làm cho thế thắng của đảng cộng sản không thể đảo ngược được là giai đoạn 1936-1938 khi Mặt Trận Bình Dân (Front Populaire) lên nắm chính quyền tại Pháp. Mặt trận này là một liên hiệp giữa Đảng Xã Hội Pháp và Đảng Cộng Sản Pháp, và vì vốn chống chính sách thuộc địa nên đã dành nhiều để dành cho các hoạt động đấu tranh giành độc lập tại Việt Nam. Đảng cộng sản đã chụp lấy cơ hội để hoạt động và phát triển công khai trong khi những cơ sở còn lại của VNQDD vẫn chỉ giới hạn trong một vài hoạt động bí mật. Đảng cộng sản vì vậy đã độc chiếm được cuộc đấu tranh giành độc lập. Họ đã phối hợp được hoạt động bí mật với hoạt động công khai, đã xây dựng được cơ sở ở khắp nơi, đã có cơ quan ngôn luận, đã len lỏi và khuynh đảo được nhiều tổ chức nghiệp đoàn và hiệp hội, đã chủ động được nhiều cuộc đình công và phá hoại, gây tiếng vang và phấn khởi ở khắp nơi. Khi Thế Chiến thứ II bùng nổ và Nhật vào Đông Dương, họ là tổ chức tranh đấu duy nhất thực sự có hoạt động. Thế ưu thắng áp đảo của họ cứ thế mà tiếp tục. Nạn đói 1945, trong đó hàng triệu người bị chết, đã đem lại cho khẩu hiệu xóa bỏ giàu nghèo của cộng sản một hấp lực ghê gớm. Phẩm giá và mạng sống của người nghèo lúc đó không bằng chén gạo, củ khoai. Hấp lực của cộng sản còn đi xa hơn thế nữa, nó còn buôn bán cái ảo tưởng là những người vô học cũng có thể là những cấp lãnh đạo. Chính cái ảo tưởng đó đã làm say sưa nhiều người mọc mọc đến độ họ sẵn sàng chết cho đảng. Nhưng cũng chính cái ảo tưởng đó đã khiến cho sự dốt nát ngự trị trong chính quyền cộng sản và đập phá đất nước cho đến ngày nay.

Tương quan lực lượng đã như vậy, về đường lối thì sao?

Người ta trông đợi rất nhiều ở nhóm Phong Hóa Ngày Nay, đặc biệt là ở ông Nguyễn Tường Tam và người em xuất chúng của ông là Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long. Họ được coi là những nhà trí thức lỗi lạc nhất lúc đó. Đảng Đại Việt Dân Chính (ĐVDC) của họ ra đời năm 1943 với một cương lĩnh mà ông Nguyễn Tường Bách, em ruột của hai ông Tam, Long và cũng là một nhân vật cốt cán của ĐVDC, đánh giá như sau "... đó là một sự kết hợp hỗn tạp của chủ nghĩa quốc gia trong đó có thành phần của chủ nghĩa Tam Dân, lại có cả thành phần của chủ nghĩa phát-xít", ông Bách nhận định: "cái cương lĩnh hỗn tạp ấy dĩ nhiên không thể lôi kéo được quần chúng". Đó là tư tưởng của nhóm trí thức sáng giá nhất lúc đó. VNQDD thì cũng vẫn không có đường lối nào rõ rệt cả. Sau này ĐVDC sát nhập vào VNQDD và các ông Tam, Long, Bách trở thành những nhân vật cốt cán của VNQDD, ta có thể hiểu rằng VNQDD tán thành cái "cương lĩnh hỗn tạp" đó. Vào thời điểm này, con người đầu tư vào tư tưởng nhiều nhất là ông Lý Đông A, nhưng luận thuyết của ông không phải là một cương lĩnh chính trị, nó chỉ giới hạn ở lý thuyết và lại mang nhiều ngộ nhận về mặt triết lý và ngôn ngữ. Và lại đảng Đại Việt Duy Tân của Lý Đông A không phát triển trong quần chúng, không đóng vai trò đáng kể nào trong những năm 1945-1946 cả.

Tư tưởng chỉ đạo đã như vậy, chiến lược của phe quốc gia lại quá nặng cạn. Đa số các tổ chức quốc gia ra đời lúc đó trông đợi ở Nhật để Nhật đánh đổ Pháp và trao quyền cho họ. Họ không nhận ra một số sự thật hiển nhiên là Nhật không thể đánh đổ Pháp. Chính quyền Đông Dương của Pháp lúc đó phục tùng chính phủ Vichy, đồng minh của Đức, mà Đức lại là đồng minh của Nhật, nên Nhật không thể có ý định đánh đổ chính quyền thuộc địa Pháp. Và lại Nhật còn nhiều vấn đề cấp bách khác cần phải đối phó hơn là đuổi Pháp để trả độc lập cho Việt Nam. Họ còn cần Pháp giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm hậu cần cho họ tại Việt Nam. Pháp đã chấp nhận như vậy và đó là tất cả những gì Nhật muốn. Kiến Quốc Quân của Việt Nam Quang Phục Hội đã phải trả cái giá vô cùng đắt cho lòng tin ở Nhật, nhưng các đảng phái quốc gia vẫn chưa vỡ mộng, hoặc vỡ mộng nhưng không nhìn thấy đường lối nào khác. Nhật chỉ đảo chánh Pháp khi Quốc Xã Đức đã đầu hàng và chính quyền thuộc địa Pháp sáp nhập theo phe Đồng Minh, nhưng lúc đó Nhật cũng đã tuyệt vọng và không còn nhờ cậy được nữa. Đến khi Nhật đã thua rõ rệt, các nhóm quốc gia lưu vong lại ngã sang nương tựa Tưởng Giới Thạch.

Đường lối và chiến lược bao giờ cũng là căn bản khởi đầu của mọi cuộc đấu tranh chính trị. Các đảng phái quốc gia đã thiếu đường lối và không có chiến lược chung nên đã không kết hợp được. *Người ta nói nhiều về khủng hoảng lãnh đạo và chế trách các lãnh tụ quốc gia lúc đó là nặng đầu óc lãnh tụ, không ai chịu ai. Nhưng đó chỉ là hiện tượng ngoài mặt, lý do căn bản là phe quốc gia đã thiếu đường lối và chiến lược. Khủng hoảng lãnh đạo là hậu quả tất nhiên của khủng hoảng về lập trường.*

Tổ chức rời rạc, đường lối không có, chiến lược cũng không, các phe phái quốc gia nhỏ bé hoàn toàn rối loạn. Đầu năm 1945 cộng sản, dưới danh nghĩa Việt Minh, đã kiểm soát được tình hình.

Ông Trần Trọng Kim, thủ tướng chính phủ Nam Triều thành lập tháng 4-1945, một tháng sau ngày Nhật đảo chánh, nhận định trong hồi ký "Một Con Gió Bụi" như sau: "đảng Việt Minh lúc ấy rất hoạt động, đánh huyện này, phá huyện kia, lính Bảo An ở các nơi phần nhiều bị Việt Minh tuyên truyền, tuy chưa theo hẳn nhưng cũng không chống lại nữa"; tại miền Bắc, Khâm sai Phan Kế Toại "sợ hãi và chán nản, chỉ nói chuyện xin từ chức". Đến gần ngày Nhật đầu hàng, ông Hồ Tá Khanh, bộ trưởng Kinh Tế của chính phủ Trần Trọng Kim, đề nghị "phong trào Việt Minh mạnh lắm, nội các Trần Trọng Kim nên thôi đi để cho họ làm việc may ra họ cứu được nước". Ông Hồ Tá Khanh không hề có cảm tình nào với Việt Minh cả.

Việt Minh không hề giấu giếm là sẽ dùng bạo lực để nắm chính quyền một mình vì lúc đó họ thấy mình là lực lượng duy nhất. Thủ tướng Trần Trọng Kim ra Bắc, bí mật tiếp xúc với họ xin thỏa hiệp, họ chỉ cử một "thiếu niên" (theo lời ông Trần Trọng Kim) tới gặp. Thiếu niên này không thèm xưng cả tên tuổi, chỉ nói thẳng cho ông Trần Trọng Kim hay là họ không cần hợp tác với ai cả, họ sẽ cướp toàn bộ chính quyền bằng võ lực dù cho nhân

dân có mười phần chết chín đi nữa. Ông Trần Trọng Kim gọi hai bộ trưởng Phan Anh ra Bắc và Hồ Tá Khanh vào Nam để vận động các nhân sĩ, cả hai ông đều bị Việt Minh bắt giữ trên đường đi. Việt Minh đã kiểm soát toàn bộ lãnh thổ.

Ngay khi Nhật đầu hàng, ngày 14-8-1945, Việt Minh lập tức khởi nghĩa làm chủ tình hình khắp nơi, tới ngày 19-8-1945 họ huy động dân chúng xuống đường, tràn ngập các cơ quan và nắm chính quyền tại Hà Nội. Điều này chứng tỏ họ đã có kế hoạch chu đáo. Ngày 25-8, Bảo Đại thoái vị. Ngày 2-9, ngày Nhật Hoàng ký văn kiện đầu hàng cũng là ngày Hồ Chí Minh tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và công bố nội các đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Các đảng phái quốc gia hoàn toàn vắng mặt.

Tháng 10-1945, quân Trung Hoa tiến vào Việt Nam, đem theo một số lãnh tụ của VNQDD và Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội (Việt Cách). Nhờ sự che chở của quân Trung Hoa, VNQDD và Việt Cách bắt đầu công khai hoạt động, đả kích Việt Minh, đòi chia quyền. Báo "Việt Nam" của VNQDD bắt đầu đả kích cộng sản mạnh mẽ, Việt Cách lập được một trụ sở và một loa phóng thanh ở đường Quan Thánh. Trong hồi ký "Những Ngày Chưa Quên", Đoàn Thêm cho hay là các buổi phát thanh của Việt Cách mới đầu lôi kéo cả ngàn người, nhưng càng về sau càng thưa thớt. Trần Thanh Hiệp có mặt tại trụ sở Quan Thánh trong suốt giai đoạn này cũng nhìn nhận như vậy. Ảnh hưởng của phe quốc gia chỉ giới hạn ở trong một vài khu phố tại Hà Nội, ra ngoài các khu này họ có thể bị bắt và bị thủ tiêu dễ dàng. Ngoài Hà Nội, các cán bộ phe quốc gia bị phát hiện sẽ bị thủ tiêu ngay. Người ta nói nhiều đến các chiến khu của phe quốc gia ở phía bắc Hà Nội, nhưng mọi nhân chứng trong thời gian đó đều xác nhận đó chỉ là những thị xã hoàn toàn bị cô lập. Quân quốc gia ở đó trong đại bộ phận là các toán lính khố xanh của Pháp trước đây bơ vơ sau ngày Nhật đầu hàng và được các lãnh tụ phe quốc gia kết nạp trên đường theo quân Trung Hoa về Hà Nội. Mỗi thị xã chỉ có vài chục tay súng và bị đội quân du kích của Việt Minh vây kín. Sau này, khi các cấp lãnh đạo VNQDD theo quân Trung Hoa rút về nước thì khi họ triệt thoái khỏi đầu các thị xã lọt vào tay Việt Minh tới đó. Tất cả bị xóa bỏ trong vòng vài ngày.

Một số người quốc gia mong đợi quân Trung Hoa đánh dẹp Việt Minh giùm mình. Cũng may mà sự kiện này không xảy ra, nếu không thì chỗ đứng của phe quốc gia trong lịch sử không biết sẽ ra sao. Nhưng dù quân Trung Hoa có ra tay đánh Việt Minh chăng nữa, họ cũng chỉ có thể đẩy quân Việt Minh ra khỏi Hà Nội và Hải Phòng mà thôi, phần còn lại của cả lãnh thổ vẫn ở trong tay Việt Minh. Các tướng Trung Hoa biết như vậy nên mặc dầu họ không ưa Việt Minh và muốn bênh phe quốc gia, họ chỉ có thể làm áp lực để Việt Minh nhượng bộ phe quốc gia được phần nào hay phần ấy.

Chính do áp lực của quân Trung Hoa mà đầu tháng 3-1946, Hồ Chí Minh đã phải nhượng bộ giải tán chính phủ mà ông đã thành lập từ 6 tháng trước và chấp nhận thành lập một chính phủ

liên hiệp với sự tham dự của những bộ trưởng thuộc các đảng phái quốc gia hay không có đảng phái. Vì Việt Minh đã làm chủ tình hình nên chính phủ này hoàn toàn không có một thẩm quyền nào cả. Ông Huỳnh Thúc Kháng (Bộ trưởng Nội Vụ) tâm sự với ông Trần Trọng Kim là mọi quyết định đều do địa phương, ông không làm gì cả, còn ông Nguyễn Tường Tam thì nói rằng hồ sơ Bộ Ngoại Giao của ông chỉ có 3 lá đơn của người Tàu nhờ tìm nhà và tìm hộ cái ví bị mất cắp. Khi quân Trung Hoa sắp rút đi, ông Nguyễn Hải Thần, phó chủ tịch chính phủ bỏ nước sang Tàu. Các lãnh tụ VNQDD sau đó cũng theo đường Việt Trì, Yên Bái chạy sang Trung Hoa. Chính phủ liên hiệp tan rã sau 4 tháng. Từ đó Việt Minh thắng tay tàn sát đảng viên VNQDD.

Chính phủ liên hiệp tháng 3-1946 đầu sao cũng đã có một tác dụng tốt cho phe quốc gia, nhờ đó mà các cán bộ phe quốc gia không bị tàn sát thẳng tay trong vòng vài tháng. Sau này tôi có dịp nói chuyện nhiều lần với ông Vũ Hồng Khanh, chủ tịch VNQDD, nhân vật quan trọng nhất của phe quốc gia lúc đó. Ông Khanh nói rằng nhờ có chính phủ liên hiệp mà nhiều đồng chí của ông đã có thì giờ trốn thoát hoặc sang Trung Hoa, hoặc sang những địa phương khác nếu không thì đã có thể bị tàn sát hết. Tôi nghe rất nhiều người chê ông Vũ Hồng Khanh là dở. Ông Vũ Hồng Khanh quả nhiên không phải là người lãnh đạo xuất sắc, ông kém về nhiều mặt, nhưng ông hơn đa số những người chê ông. Mỗi lần nghĩ tới ông, tôi lại nhớ tới câu nói của ông Ngô Thời Nhiệm "gặp thời thế thế thời phải thế".

Sức mạnh của Việt Minh so với phe quốc gia áp đảo đến nỗi cho tới mãi sau này đại đa số những người cộng sản có vai trò quan trọng vào thời điểm Cách Mạng Tháng Tám mà tôi đã được gặp, kể cả những người ngày nay đã thất vọng, chỉ coi các phe phái quốc gia lúc đó như là những bọn phá đám dựa hơi quân Trung Hoa, hay quân Pháp tại miền Nam, để gây khó khăn cho họ. Thái độ của họ, dù thiên vị, cũng phản ánh tương quan lực lượng lúc đó.

Cũng có người hiểu biết hơn, nhìn nhận rằng sau Cách Mạng Tháng Tám, phe quốc gia đã hoàn toàn tuyệt vọng nhưng lại chê nội các Trần Trọng Kim là hèn nhất đã đầu hàng Việt Minh và đã để cho Việt Minh chiếm cả nước, nhờ thế mới tạo được sức mạnh. Ông Trần Trọng Kim trả lời rằng những người này ở ngoài cuộc nên không biết rằng lúc đó nội các của ông không làm được gì khác hơn là đầu hàng. Trần Trọng Kim đã hỏi người chỉ huy đoàn Thanh Niên Tiền Tuyến, đạo quân nòng cốt của chính phủ, và đã được người chỉ huy trả lời rằng cá nhân ông ta sẵn sàng chống lại Việt Minh, nhưng quân của ông ta thì không có gì bảo đảm. Các đội quân giữ kinh thành cũng đều đã ngã theo Việt Minh hết. Quân Nhật lúc đó có đề nghị dẹp quân Việt Minh giùm cho chính phủ Trần Trọng Kim, nhưng ông Trần Trọng Kim đã từ chối vì thấy như vậy chỉ gây đổ máu vô ích. Quyết định của chính phủ Trần Trọng Kim là một quyết định sáng suốt của những người có lòng yêu nước và hiểu tình thế.

Cách Mạng Tháng Tám đã là một biến cố vĩ đại trong lịch

sử nước ta. Kể từ khi người Pháp đánh chiếm Nam Bộ năm 1863, nước ta đã mất chủ quyền hết thấy 82 năm. Chúng ta đã tủi nhục vì ngoại thuộc trong suốt thời gian đó. Nhưng tủi nhục nhất là 5 năm sau cùng. Trước đó chúng ta bị một cường quốc đô hộ nhưng từ năm 1940 trở đi khi Pháp đã bị Đức đánh bại, chúng ta bị một nhóm người Pháp đã mất nước, đã đầu hàng chế ngự và chà đạp mà không làm gì được. Đáng tủi nhất là đám thực dân đã mất nước này chẳng đồng đảo gì. Sở dĩ họ đã đứng vững được là vì đã có những người Việt Nam tiếp tay cho họ. Mía mai thay những người này về sau lại là rường cột của các chính quyền được gọi là quốc gia. Chưa bao giờ nước ta nhục đến thế. Ngày 19-8-1945 đã là ngày người Việt Nam đứng dậy, xác nhận nước Việt Nam cũng là một quốc gia như các quốc gia khác và người Việt Nam cũng là những con người như những con người khác trên thế giới.

Người cộng sản đã không cướp đoạt Cách Mạng Tháng Tám của ai. Họ đã chuẩn bị nó, tổ chức thành công nó sau khi đã chấp nhận muôn ngàn thử thách cho nó. Người cộng sản đã chịu phần hy sinh chính trong suốt khoảng thời gian 1931-1945. Máu người cộng sản đã đổ nhiều nhất và trong các nhà tù chính trị, tù nhân cộng sản đã đông gấp ba bốn lần tù nhân của tất cả các đảng phái quốc gia cộng lại. Người cộng sản Việt Nam đã tổ chức và lãnh đạo một mình cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong Cách Mạng Tháng Tám. Họ xứng đáng được hưởng trọn vẹn vinh quang của Cách Mạng Tháng Tám.

Nhưng những nhân chứng của Cách Mạng Tháng Tám đều nhớ rằng cuộc cách mạng ấy đã khởi đầu với những phát súng lục vừa động viên vừa uy hiếp tinh thần của quần chúng. Chi tiết này tuy nhỏ mà quan trọng. Đó là thảm kịch của Cách Mạng Tháng Tám, bởi vì bạo lực đã là tinh thần chỉ đạo của nó cũng như của mọi chính sách của đảng cộng sản Việt Nam sau này và ngay cho tới bây giờ. Bạo lực này đã tàn sát hàng trăm ngàn người yêu nước thực sự, những đứa con quả cảm nhất của tổ quốc đáng lẽ phải được tôn vinh nhưng đã bị giết chỉ vì không tán thành chủ nghĩa cộng sản.

Tôi phân tích và trình bày sức mạnh áp đảo hoàn toàn của cộng sản vào giai đoạn trước và sau Cách Mạng Tháng Tám, không phải để tăng bậc họ mà để thấy rõ tội ác của họ. Với một sức mạnh và một khí thế vượt trội và hơn hẳn như thế, thực ra Việt Minh không cần gì phải tàn sát những người không cộng sản cả. Không ai làm gì được họ hết. Họ vẫn có thể lãnh đạo cuộc kháng chiến giành độc lập, và có lẽ còn thành công mau chóng và dễ dàng hơn nhiều, nếu không tàn sát những người quốc gia. Nhưng họ vẫn tàn sát, như họ đã tàn sát hàng vạn người trong Cải Cách Ruộng Đất, như họ đã hạ nhục tập thể và bỏ tù hàng loạt quân nhân và công chức miền Nam sau này, bởi vì mục đích của họ không phải chỉ là giành độc lập mà là giành độc lập để thiết lập chủ nghĩa cộng sản. Họ đã tàn sát bởi vì tình dân tộc, nghĩa đồng bào của họ, nếu có, cũng không có một trọng lượng nào so với chủ nghĩa Mác - Lê Nin mà họ tôn thờ. Có thể là người cộng sản cũng yêu nước nhưng họ không phải chỉ yêu nước mà còn yêu chủ nghĩa, và họ yêu chủ nghĩa hơn yêu nước và trước khi yêu nước.

Cuốn "Thời Dựng Đảng" của đảng cộng sản viết về ông Hồ

Chí Minh như sau "... các thế hệ đời đời nhớ ơn bác Hồ trước hết là người đã truyền bá chân lý của chủ nghĩa Mác Lê Nin vào Việt Nam". Ngày nay khi chủ nghĩa Mác Lê Nin đã hiện hình trung thực dưới mắt mọi người và mọi dân tộc như một lầm lẩn tai hại thì những đam mê mà nó khơi dậy bỗng nhiên trở thành kịch côm một cách đáng thương và những tội ác mà người ta đã phạm nhân danh nó chỉ còn là một sự đàn độn đẫm máu.

Nhưng tại sao "bài học 45" đã đi vào ký ức tập thể của những người chống cộng một cách sai lầm?

Sau khi Nhật đầu hàng, người Pháp đã theo quân Anh trở lại Việt Nam và họ lập tức nổ súng chiếm lại các tỉnh phía Nam. Ngày 19-12-1946, chiến tranh thực sự bùng nổ tại miền Bắc và quân Pháp mau chóng chiếm được các thành phố. Đánh chiếm đến đâu, người Pháp lập các cơ cấu cai trị đến đó. Năm 1947, họ gộp các cơ cấu này trong một "chính phủ quốc gia Việt Nam" do một thiếu tướng quân đội Pháp gốc Việt là Nguyễn Văn Xuân cầm đầu. Nguyễn Văn Xuân trước đó một năm đã từng được Pháp cử làm phó chủ tịch "Nam Kỳ Cộng Hòa Quốc" trong một âm mưu tách rời miền Nam khỏi Việt Nam. Âm mưu này thất bại và đã đưa cái chết trong án hận của Nguyễn Văn Thinh, nhưng cũng đã giúp cho Nguyễn Văn Xuân được Pháp thăng chức lên thiếu tướng. Chính phủ này là một sản phẩm của Pháp, gồm những người đã làm việc cho Pháp và đi lính cho Pháp. Năm 1948, chính phủ này được bàn giao cho Bảo Đại sau Hiệp ước Elysées và được sự tham gia của một số nhân vật thuộc phe quốc gia trước đây. Nhưng nó hoàn toàn không dính dáng gì với phe quốc gia trước đây mà chỉ là sự tiếp nối của chính quyền thuộc địa Pháp. Các đảng phái quốc gia cũ vẫn tiếp tục bị ngược đãi ngay dưới các chính quyền quốc gia sau này. Gia đình tôi quen biết hai người bị kết án tù chung thân và bị đày ra Côn Đảo sau cuộc đảo chánh của VNQDD năm 1930. Họ chỉ được phóng thích năm 1955, nghĩa là 7 năm sau các chính quyền gọi là quốc gia được thành lập và sau 25 năm tù đày vì "hạnh kiểm tốt". Ông Nguyễn Viết Nguyên, Trưởng Ban Binh Bị của VNQDD năm 1930, cũng ở trong một trường hợp tương tự. Ông mất cuối năm 1960. Các đồng chí của ông không được chính quyền Ngô Đình Diệm cho phép làm tang lễ. Họ phải dọa nếu bị cấm sẽ bỏ quan tài ở giữa đường rồi giải tán, chính quyền Ngô Đình Diệm mới nhượng bộ. Trên đường đưa thi hài người anh hùng dân tộc đó đến nơi an nghỉ cuối cùng, cảnh sát đứng gồm gồm hai bên đường sẵn sàng can thiệp.

Tình thế đã thay đổi, độc lập đã trở thành một mục tiêu không thể chối cãi được, các ông quan lại, sĩ quan và cai đội thời Pháp thuộc bỗng dưng trở thành những người lãnh đạo cuộc tranh đấu "chống cộng để bảo vệ chính nghĩa quốc gia". Họ cần hạ uy tín của những người lãnh đạo phe quốc gia cũ, vì đầu sao đi nữa những người này cũng là những người yêu nước hơn họ, chống cộng hơn họ, và chính đáng hơn họ ngàn lần trước dân tộc và lịch sử. "Bài học 45" đã được chế tạo ra như vậy và cho mục đích đó. Dần dần vì được nhắc đi nhắc lại, nó đi vào ký ức tập thể của phe chống cộng. Nhồi sọ và xuyên tạc lịch sử không thuộc độc quyền

của phe cộng sản.

Sau cùng, nếu cần rút ra bài học của Cách Mạng Tháng Tám?

Trước hết những gì đã xảy ra vào giai đoạn 1945-1946 không chúng tôi rằng các lãnh tụ phe quốc gia đã đại dột khi liên hiệp với cộng sản. Chính phủ liên hiệp đã có lợi cho phe quốc gia. Nó đã cho phe quốc gia một thời gian tương đối yên ổn để hoạt động và tranh thủ quần chúng. Nhưng thời gian này quá ngắn để phe quốc gia có thể khai thác để thay đổi một tương quan lực lượng quá chênh lệch.

Giai đoạn 1945-1946 cũng không chúng tôi rằng liên hiệp với cộng sản là chết. Trước đó cũng như trong lúc đó và sau đó đã có nhiều chính phủ liên hiệp tại nhiều quốc gia nhưng không phải phe cộng sản lúc nào cũng thắng, trái lại họ đã bại nhiều hơn thắng. Một chính phủ liên hiệp giữa hai phe không thể sống chung với nhau chỉ tạo ra một tình huống mới và phe nào có tư thế để vận dụng được tình huống đó thì phe đó sẽ thắng.

"Bài học 45" thực sự là một cơ hội chỉ là một cơ hội cho những ai đã tiên liệu nó, đã chuẩn bị cho nó, đã chờ đợi nó. Người Việt Nam nào, nhất là người Việt Nam không cộng sản, không thấy tủi hổ là sau những hy sinh cao cả của cuộc khởi nghĩa VNQDD, hầu như suốt thập niên 1930, đa số trí thức Việt Nam đã trùм chân hưởng thụ, đã say mê những câu thơ lãng mạn, trong khi thế giới biến động mạnh và bất ổn tại Châu Âu là điều có thể nhìn thấy và tiên liệu dễ dàng. Việt Nam đã không chuẩn bị cho cơ hội 1940 và đã không chuẩn bị kịp cho cơ hội 1945, vì thế Việt Nam đã là Việt Nam ngày nay. Trong chiều sâu dân tộc nào không nhiều thì ít cũng xứng đáng với số phận của mình.

Mười sáu năm đã trôi qua kể từ ngày cả nước qui về một mối dưới chế độ cộng sản. Nếu các lực lượng dân chủ tiến bộ thực tâm chuẩn bị và chuẩn bị nghiêm túc thì chúng ta đã có nhiều cơ hội. Nhưng chúng ta không nhìn thấy những cơ hội đó. Chúng ta đã lãng phí thời giờ và nghị lực vào những hành động hơi hợt và giả tạo chỉ có tác dụng làm thuốc tê cho cơn đau mất nước và làm thuốc an thần cho sự tuyệt vọng ngự trị trong lòng. Chúng ta đã không hình thành được một lực lượng có tầm vóc nào mà cũng chưa đạt tới đồng thuận về một đường lối đấu tranh nào. Nếu có cơ hội cứu nước thì với thực trạng hiện nay chúng ta cũng không có khả năng để chụp lấy.

Chuẩn bị cho một cuộc đổi đời và đổi chế độ là một việc phải làm âm thầm và kiên nhẫn từ rất lâu trước khi cơ hội tới. Phe quốc gia không chuẩn bị trong những năm 1930 nên đã không nắm được cơ hội 1940, và vì mới bắt đầu chuẩn bị từ 1940 trở đi nên đã không đúng hẹn với cơ hội 1945. Năm 1947, Việt Minh đã mất rất nhiều uy tín, nhân dân đã vô cùng bất mãn sau hai năm chịu đựng chính sách khủng bố thô bạo và chờ đợi một giải pháp mới nhưng vì không có một lực lượng dân tộc nào cả nên đã chỉ có giải pháp Bảo Đại. Năm 1954 khi Pháp đã bại trận và người Việt Nam có thể thực sự làm chủ được vận mệnh của mình thì cũng vì không có chuẩn bị nghiêm túc nào cả lại chỉ có Ngô Đình Diệm, con người đã từng hợp tác với Pháp, với Bảo Đại, đã đi đèm với Nhật

và đã tiếp tay đắc lực đàn áp Việt Nam Quốc Dân Đảng khi đang làm quan. Khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ cũng chỉ có các tướng tá mà một phần khá lớn xuất thân từ hàng ngũ quân đội Pháp. Cuối cùng Việt Nam đã là Việt Nam ngày nay.

Trong công tác chuẩn bị, điều quan trọng nhất là chuẩn bị về tư tưởng. Một phong trào hành động luôn luôn phải được một trào lưu tư tưởng đi trước. Bởi vậy đối thoại và thảo luận bộc trực là điều chúng ta không thể tiết kiệm. Và có lẽ trong khi chúng ta thẳng thắn trình bày những khác biệt chúng ta sẽ nhận ra là những khác biệt ấy không quan trọng lắm. Lúc đó chúng ta có thể nghĩ đến kết hợp. Chỉ có thể có kết hợp hành động giữa những con người đồng ý với nhau về mục tiêu phải đạt tới và về con đường phải đi.

Một yếu tố cũng vô cùng quan trọng là niềm tin bởi vì không thể có thắng lợi nếu không có lạc quan. Niềm tin này có ba vế: tin ở sự sụp đổ chắc chắn của chế độ cộng sản để mạnh dạn vượt lên trên những lỗ-gích cũ, những lần ranh cũ; tin ở thế tất thắng của dân chủ để dứt khoát từ bỏ những tâm lý và phương pháp lỗi thời và hành động như những người dân chủ chân chính; tin ở thiện chí của nhau để đừng nhìn đâu cũng thấy kẻ thù và hoảng hốt coi những người khác lập trường với mình là phản bội.

Đảng cộng sản đã tiêu xài hết vốn liếng của họ. Vai trò lịch sử của họ đã hết. Trước những vấn đề lớn của đất nước họ không còn là giải đáp mà là chướng ngại. Hàng ngũ của họ đang tan rã. Những con người từ những quá khứ xung đột đang nhìn cùng về một hướng và hướng đó không phải là hướng Mác - Lê Nin.

Như một trái cây đã chín, chế độ cộng sản sắp rụng. Nó có thể rụng vì bị rung cây, nó có thể rụng vì một cơn gió nhẹ và nó cũng có thể rụng vì đã quá chín dưới trọng lượng của chính nó. Đất nước này cần một giải pháp thay đổi. Chúng ta đang có cơ hội, tiếc rằng chúng ta đã không đủ chuẩn bị. Nhưng cơ hội vẫn còn đó và vẫn chờ đợi chúng ta.

Nhìn lại Cách Mạng Tháng Tám trước hết là để tái lập lại một sự thực lịch sử và để có thể rút ra những bài học xác đáng. Nhưng cũng có một lý do khác thúc đẩy tôi viết bài này. Đó là một sự tương đồng giữa thời kỳ 1940-1945 và tình hình hiện nay. Năm 1940 Pháp đã bị bại trận, đã hoang mang và rã rượi, mà chính quyền thuộc địa Pháp vẫn tiếp tục một cách hung bạo bởi vì người Việt Nam, trừ người cộng sản, đã không chuẩn bị trước để nắm lấy cơ hội. Ngày nay hệ thống cộng sản sụp đổ, các chế độ cộng sản còn lại chỉ còn là những đứa con côi của một sự phá sản; không còn người Việt Nam nào, ngay cả những người trong guồng máy cộng sản, muốn chế độ này tiếp tục nữa, nhưng nó vẫn còn đó do quán lực của quá khứ. Quán lực này có một tên gọi: đó là sự sợ hãi. Sợ hãi cho tương lai mình trong một chế độ mới hay sợ hãi một bạo lực đang hấp hối. Chúng ta sẽ đánh bại được chế độ độc tài này nếu tháo gỡ được quán lực ấy. Lịch sử sẽ khai thông ngay vào lúc không còn ai sợ hãi nữa, và lịch sử sẽ thuộc về những ai tìm được giải pháp an toàn và danh dự cho tất cả mọi người.

Thế hệ 90 phải hơn thế hệ 40.

Nguyễn Gia Kiểng

Trong những ngõ cụt của một chủ nghĩa đã bị phá sản

Trần Thanh Hiệp

Tháng 7-1991, một thiểu số những người cộng sản Việt Nam - đúng hơn, những người cộng sản bảo thủ - còn cố bám lấy chính quyền bằng mọi giá, đã đưa ra bản cải công khai việc "sửa đổi Hiến pháp".

Võ Chí Công, chủ tịch đương nhiệm Hội đồng Nhà nước đồng thời cũng là chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp, đã đọc trước quốc hội cộng sản "Tờ trình Quốc hội về bản Dự thảo II sửa đổi Hiến pháp năm 1980".

Về giá trị pháp lý cũng như chính trị của hiến pháp ấy, trước khi Đại hội VII nhóm họp, những người cộng sản bảo thủ đã biết quá rõ là dư luận trong cũng như ngoài nước dứt khoát đòi hỏi phải "bãi bỏ" chứ không chỉ "sửa đổi" để chấp vá và sơn phết lại Hiến pháp năm 1980.

Nhưng ngựa quen đường cũ, mấy ông học trò ngoan còn sót lại của Stalin vẫn cứ một mực quanh quẩn trong những ngõ cụt của một chủ nghĩa đã phá sản, những ngõ cụt chuyên chính, độc đảng, giáo điều, gian dối, bạo lực, v.v...

Nhận định về tờ trình của Võ Chí Công không phải vì còn có một hồ nghi nào về việc "bãi bỏ" mà tại vì muốn bàn cho hết lẽ, thử xem những người cộng sản bảo thủ còn đi xa tới đâu trên con đường sai lầm, con đường tội ác của họ.

Bản về hiến pháp là bản về luật pháp trong mối liên hệ của nó với chính trị. Võ Chí Công có phải là một nhà luật không, hay chỉ là một người cộng sản đã xây dựng sự nghiệp của mình bằng những việc làm trên nguyên tắc chỉ có thể là trái luật: ám sát, công an, như đương kim thủ tướng Võ Văn Kiệt? Ta không hiểu vì lý do nào đáng đã đưa ông lên ghế chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Nói cho ngay, Tôn Đức Thắng mà làm được chủ tịch Hội đồng Nhà nước thì ai cũng làm được! Trong suốt gần nửa thế kỷ cộng sản cầm quyền tại Việt Nam đã có biết bao nhiêu ông thợ hồ, thợ dệt, thợ in, thợ máy, thợ may, thợ mộc v.v... đề cử dân chúng ra để làm tướng, làm quan cách mạng. Đương nhiên khỏi mất thì giờ bàn về kiến thức luật học của người đọc tờ trình. Nhưng cũng phải đặt nghi vấn về đạo đức, tâm địa? Có thể chờ đợi để nghe ở những người có quá khứ đầy thành tích phi pháp, tiếng nói đích thực của lương tâm pháp lý, nhất là lương tâm pháp lý dân chủ - dù là dân chủ xã hội chủ nghĩa - được không?

Sự thật, đọc tờ trình về sửa đổi hiến pháp, Võ Chí Công chỉ là một máy vi âm truyền đi chủ trương của nhóm cộng sản bảo thủ trong đó có những nhà luật "hộ pháp" được chỉ thị soạn thảo theo đúng lộ-gích đường lối cơ bản của đảng nhằm những mục tiêu không đời đời mà đảng hằng theo đuổi từ nhiều thập niên qua. Các mục tiêu này là những gì? Muốn tìm được những câu trả lời

xác đáng, không nên chỉ căn cứ vào tờ trình tóm lược các sửa đổi hoặc bản dự thảo II với đầy đủ các đề nghị sửa đổi hoặc ngay cả bản Hiến pháp 1980, mà phải đi ngược lên tới Đại hội IV (1976) là một đại hội trong đó đảng cộng sản Việt Nam đã phơi bày đầy đủ bộ mặt thực của mình, đã bộc lộ được hết ý đồ chiến lược của một đảng cách mạng sau gần 50 năm tranh đấu vừa bí mật vừa công khai nhưng không lộ diện. Có thể nói Đại hội IV đánh dấu bước khởi đầu thực sự của một đảng cộng sản trong một thế đứng lịch sử hội đủ tất cả mọi điều kiện thuận lợi để thành công. Chính bởi vì ý thức được điều đó cho nên đảng cộng sản Việt Nam mới không thấy cần thiết phải che giấu bộ mặt thực của nó. Nghị quyết của Đại hội IV quyết định đảng "*chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập thống nhất và làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội*". Và để đưa cuộc cách mạng ấy đến thành công "*điều kiện trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*". Người cầm đầu đảng thời đó, Lê Duẩn, xác định rõ thêm: "*Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông, thực hiện bằng Nhà Nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân, đó là chuyên chính vô sản. Nhà Nước ta vì vậy là Nhà Nước chuyên chính vô sản*". Tham luận trước Đại hội IV, Trường Chinh, chủ tịch Ủy ban Thường trực Quốc hội, bổ túc: "*Quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động là một bộ phận không thể tách rời của chế độ chuyên chính vô sản nước ta*".

Khởi đi từ ý định rõ rệt là thiết lập, bằng áp đặt, trên cả nước một nền chuyên chính vô sản do chính nó lãnh đạo, đảng cộng sản Việt Nam ở phần cuối thập niên 70 còn lấy một sáng kiến mới thứ hai nữa là xây dựng một "pháp chế xã hội chủ nghĩa" để cai trị bằng luật. Do đó có nhu cầu bãi bỏ hiến pháp bánh vẽ 1959 và chuẩn bị cho ra đời một văn kiện thể chế hóa địa vị lãnh đạo độc tôn, những quyền lực tối thượng của đảng cộng sản bằng một đạo luật có hiệu lực cao nhất: Hiến pháp. Và để lũng đoạn toàn bộ sinh hoạt quốc gia, đảng sửa đổi Điều lệ Đảng, dành một chương (chương VII) qui định việc bố trí đảng viên xâm nhập để lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức quần chúng bằng các "đảng đoàn", các "ban cán sự".

Hiến pháp 1980 là con đẻ của Đại hội IV nhằm mục đích dùng Nhà nước làm công cụ thông qua đó đảng toàn quyền lãnh đạo cả nước một cách vô hạn định! Tuy bao gồm 12 chương, 147 điều, trừ liệu đầy đủ các cơ cấu, chức vụ từ trung ương đến địa

phương, mọi quyền cơ bản của công dân, bản hiến pháp này chỉ là sự thể hiện đủ mặt công thức "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý". Cách trình bày có vẻ kỳ cục, lòng thông của công thức này nhằm che dấu nội dung đích thực rất rõ rệt của nó là "Đảng lãnh đạo".

Có lẽ những người cộng sản Việt Nam không thể ngờ được rằng ngày đảng của họ lên đến đỉnh cao nhất của vinh quang, đỉnh cao đánh dấu bằng Đại hội IV, lại là ngày mà họ bắt đầu tự đào huyệt chôn mình bằng cái nhìn rất cận thị của họ về lịch sử đưa tới nhiều sai lầm nghiêm trọng và chí tử như hành động đàn áp đối lập, gây hấn với láng giềng, rời bỏ vị trí trung lập giữa Nga và Trung Quốc để tự đặt mình vào quỹ đạo của Nga v.v... Khoảng thời gian không đầy 10 năm từ cuộc "đại thắng mùa xuân" cho đến ngày Gorbachev đề xướng cải tổ cơ cấu chỉ vừa đủ để các đảng viên cộng sản Việt Nam tự chia chác chiến lợi phẩm thu được ở miền Nam và ở Kampuchea trong khi cả nước ngày càng lún sâu trong đồng lầy của nghèo túng và lạc hậu.

Nhưng gió đã lên. Gió của tự do, của phồn vinh, của tiến bộ đã thổi tới khiến những người cộng sản Việt Nam phải bùng tỉnh. Phải "đổi mới để sống còn" hay nói cách khác, "không đổi mới được thì sẽ chết". Đó là Nghị quyết không thành văn của Đại hội VI. Trong thực tế, đảng cộng sản Việt Nam đang chết, nếu không muốn nói là đã chết, vì không còn khả năng tự đổi mới. Không lột xác được như các đảng cộng sản Đông Âu, đảng cộng sản Việt Nam băng hoại theo tiến trình các bộ phận, ở trung ương, ở ngoại vi tiếp nối nhau tự tan rã từng mảng. Cho đến khi nó triệu tập được Đại hội VII thì nó chỉ còn sống thoi thóp qua một thiểu số "bảo thủ". Đại hội VII là đại hội của thiểu số "bảo thủ" đã bị đại đa số các đảng viên còn lại chối bỏ, mình nhiên hay mặc nhiên.

Việc sửa đổi hiến pháp do Võ Chí Công đề xuất không khác gì biện pháp hô hấp nhân tạo những người cộng sản bảo thủ phải dùng để duy trì sự sống một cách cưỡng ép trên một cơ thể đã xơ cứng về tinh thần, đã tê liệt về thể xác, nói tóm lại đã hết sức sống.

Tờ trình Võ Chí Công (hãy cứ tạm coi Võ Chí Công là tác giả, cho tiện) đã nói những gì, đã đề nghị sửa đổi những gì đáng gọi là "đổi mới" so với Hiến pháp năm 1980? Và những đề nghị sửa đổi này, giả dụ được chấp thuận toàn bộ, sẽ đưa sinh hoạt chính trị của đất nước tới đâu?

Theo Võ Chí Công, đây là đợt sửa đổi thứ ba, được tiến hành sau 11 lần họp toàn thể của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp với những đóng góp của cán bộ và nhân dân, qua những cuộc đi nghiên cứu, khảo sát ở địa phương, những cuộc hội thảo khoa học và những cuộc tham khảo kinh nghiệm nước ngoài. Kết quả đạt được là bản Dự Thảo II với 104 trong số 147 điều đã sửa đổi.

Về nội dung, tờ trình Võ Chí Công chỉ là một văn kiện trích dẫn gần như nguyên văn một số ý kiến của bản Báo cáo Chính trị tại Đại hội VII. Cũng như bản báo cáo ấy, tờ trình đã nói "ít" hơn những điều từ trước đến nay người ta thường nghe cộng sản nói. Nó đã bỏ đi không nói tới một số danh từ, cụm từ, tính từ... Đại hội IV đã đề ra. Người ta không hề thấy xuất hiện lần nào trên tờ này cụm từ "chuyên chính vô sản" mặc dù đó là lẽ sống của đảng bôn-sê-vích Việt Nam! Cũng vậy, tờ trình Võ Chí Công đã cho biết bản dự thảo ghi Đảng Cộng Sản Việt Nam như là "lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội". Như vậy là tính từ "duy

nhất" đã biến mất. Sau hết, chủ trương "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" nay đã được đổi thành "vững bước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Chớ vội hớn hờ mà cho rằng như vậy những người cộng sản bảo thủ Việt Nam đã từ bỏ "chuyên chính vô sản", đã chấp nhận đa nguyên, đa đảng để mở đường cho dân chủ tự do, và đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội. Cũng đừng coi đó là một bước lùi chiến thuật để lùi một, tiến hai, dù trong thâm tâm họ rất muốn như vậy. Họ bắt buộc phải nói bớt đi vì thực tế đã dạy cho họ nhiều bài học về khiêm tốn, đã lôi họ ra khỏi cơn say chiến thắng, độc tài, giáo điều, cuồng tín, không cho họ chạy trốn về đảng trước. Và trong cơn bối rối để tự cứu, họ không còn cách nào khác hơn là phải bám chặt lấy những gì còn có thể bám được, những gì dưới mắt họ không đưa họ vào phiêu lưu họ không lường trước được. Không ai ngạc nhiên nếu phao cứu mệnh của bảo thủ cộng sản là tư tưởng Mác Lênin, đảng lãnh đạo, chủ nghĩa xã hội v.v...

Nhưng đồng thời tờ trình Võ Chí Công lại nói "nhiều" hơn những điều cộng sản đã nói. Quả vậy, nó bắt đầu khai thác cụm từ mới trong ngôn ngữ cộng sản, cụm từ "tư tưởng Hồ Chí Minh". Nó còn khẳng định rõ hơn trước là: "quyền lực Nhà nước là tập trung thống nhất, không phân chia các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp theo thuyết "tam quyền phân lập" mà thực hiện sự phân công, phân nhiệm rành mạch...". Nó loan báo rằng "các quyền và nghĩa vụ của công dân đã được thể chế hóa rõ hơn và đầy đủ hơn" nhưng cũng lặp lại rằng "đi đôi với mở rộng dân chủ phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật, tránh tình trạng lợi dụng các quyền tự do dân chủ gây mất ổn định chính trị là thiệt hại đến lợi ích chung của Tổ quốc và của nhân dân". Nó đặc biệt gây sự chú ý của ngoại quốc bằng sự bảo đảm rằng "xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không bị quốc hữu hóa". Về tổ chức bộ máy Nhà nước từ trung ương đến địa phương, tờ trình Võ Chí Công tiết lộ rằng dự thảo "tiếp tục nêu cao vị trí của quốc hội, tạo điều kiện đầy đủ để quốc hội hoạt động cho có hiệu quả, kiên quyết khắc phục tình hình thức" (bằng chế độ làm việc chuyên trách, gia tăng các kỳ họp hàng năm, thời gian họp, tư liệu, phương tiện làm việc, v.v...), "tiêu chuẩn đại biểu quốc hội phải nâng lên cả về phẩm chất cả về năng lực". Để kết thúc, tờ trình Võ Chí Công đi vào sửa đổi cụ thể và công bố hai "phương án" để tùy quốc hội chọn, hoặc "có Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, bỏ Hội đồng Nhà nước, không có Ủy ban thường vụ Quốc hội" hoặc có "Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch Đoàn, chủ tịch Quốc hội đồng thời là nguyên thủ quốc gia" và máy sảng kiến mới về "chính phủ", bỏ "Hội đồng Bộ trưởng" để lập chính phủ theo "chế độ Thủ tướng[...] có quyền quyết định cuối cùng" chịu trách nhiệm trước Quốc hội vì chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội và do Quốc hội quyết định về tổ chức cũng như về nhiệm vụ; không phân chia thành quyền lực Nhà nước trung ương và Nhà nước địa phương (nghĩa là địa phương phải phục tùng trung ương); Ủy ban Nhân dân sẽ đổi tên thành Ủy ban Hành chính, bỏ cấp phường ở các thành phố lớn...

Tuy đề cập tới một loạt các sửa đổi rất quan trọng, rất sâu rộng, rải rác trong 104 điều của bản hiến pháp hiện hành để "tạo cơ sở pháp lý đầy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện", tờ trình Võ Chí Công lại im lặng không chịu nói gì về nhiều điểm mà dư luận

người Việt cũng như dư luận quốc tế chờ đợi để biết rõ. Thứ nhất, không nhắc tới cụm từ "chuyên chính vô sản", đề xuất những cơ cấu tổ chức chính quyền bình thường (phương án I), những người cộng sản bảo thủ Việt Nam có hay không mưu ngầm việc duy trì một nền chuyên chính vô sản thực tế, không có danh xưng, một thủ đoạn để củng cố chuyên chính vô sản trước đe dọa bị tiêu vong? Nếu không có mưu ngầm đó, tại sao không khẳng định rằng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không còn là một nhà nước chuyên chính vô sản nữa? Không nói rõ thì vẫn còn những nghi ngờ. Thứ hai, khi không còn nói rằng đảng của mình là một lực lượng "duy nhất" lãnh đạo Nhà nước và xã hội, những người cộng sản bảo thủ Việt Nam có chấp nhận các đảng khác cũng "lãnh đạo" như đảng cộng sản hay không? Thứ ba, từ trình của Võ Chí Công vẫn lặp lại điều khẳng định cho đến nay thường được nhắc đi nhắc lại nhiều lần theo đó vai trò và trách nhiệm lãnh đạo đất nước là do "lịch sử giao phó" cho đảng cộng sản Việt Nam và đã được "nhân dân thừa nhận". Đó là dựa vào những cơ sở lý thuyết đã lỗi thời như Bản Tuyên Ngôn của Đảng Cộng Sản, quan điểm cách mạng của Lenin mà khẳng định. Những biến chuyển ở Đông Âu, ở Liên Xô đã thực tế bác bỏ khẳng định này. Tại sao những người cộng sản bảo thủ Việt Nam vẫn cứ cố chấp? Thứ tư, đảng không còn lãnh đạo một mình nhà nước và xã hội như trước nữa, vậy sau sửa đổi hiến pháp, đảng sẽ lãnh đạo như thế nào? Liệu đảng còn tiếp tục "quyết định đường lối, chính sách, phương hướng của Nhà nước", tiếp tục dùng "đảng đoàn, ban cán sự" để lũng đoạn nhà nước, dùng các tổ chức quần chúng để kiểm tra bao vây hầu thao túng Nhà nước như Đại hội IV đã quyết nghị hay không? Thứ năm, nếu chính toàn đảng, chứ không phải cá nhân đảng viên vi phạm luật pháp thì áp dụng luật nào để trừng trị đảng? Ý hệ ở trên luật pháp hay luật pháp ở trên ý hệ?

Những câu hỏi như vậy còn nhiều, hài ra không hết được. Tuy nhiên sẽ chẳng bao giờ có được những câu trả lời đầy đủ, đúng đắn về phía những người cộng sản bảo thủ. Hỏi là một cách tự trả lời trước vậy.

Ta có thể kết luận mà không sợ bị chê là vô đoán rằng những sửa đổi được Võ Chí Công tường trình không phải là những "đổi mới" đáp ứng đòi hỏi của tình thế và đi kịp trào lưu tiến hóa. Hiến pháp sửa đổi năm 1991, con đẻ của Đại hội VII, là đứa cháu đích tôn của Hiến pháp năm 1980, con đẻ của Đại hội IV. Nó là một chứng tích - cũng sẽ là một tội chứng chẳng - cho thấy những người cộng sản bảo thủ Việt Nam vẫn theo đuổi những ý đồ mà đại đa số các đồng chí tiến bộ của họ đã lên án. Đó là ý đồ dùng bạo lực để thực hiện cuộc cách mạng bôn-sê-vích lê-nin-nít sta-lin-nít. Đợt sửa đổi hiến pháp 1991 là một bằng chứng mới vạch trần âm mưu của phe bảo thủ là tăng thêm mức độ tập quyền để một thiểu số, dưới danh nghĩa đảng, có thể nắm trọn, nắm chắc quyền lực cả nước thông qua những công cụ bù nhìn cũ đã được chỉnh hình như "quốc hội chuyển sang hoạt động thường xuyên", "chính phủ theo chế độ thủ tướng". Học cố ý không có phân quyền vì sợ rằng phân quyền là phải qui định rõ rệt vị trí, quyền hạn của đảng, không còn bày được trò chính quyền cấp đôi "Đảng - Nhà nước" như hình với bóng, hình (Đảng) ẩn nấp trong bóng (Nhà nước) cho bóng chạy như đèn kéo quân.

Những người bảo thủ tưởng rằng ngả ra thêm một quân bài mới nữa, quân bài "tư tưởng Hồ Chí Minh", họ sẽ kiếm thêm một chỗ dựa tinh thần chống giữ cột trụ Mác Lenin đã siêu vẹo đang trên đà sụp đổ. Thật là chết đuối vớ phải bọt. Không có "tư tưởng Hồ Chí Minh" mà chỉ có "thủ đoạn Hồ Chí Minh". Những thủ đoạn đã đưa đất nước vào cảnh quốc phá gia vong ngày nay, những thủ đoạn chỉ còn đáng chôn giấu trong một xác ướp sắp phải chịu sự phán quyết của thời gian.

Tờ trình Võ Chí Công đã không hề giúp cho đảng cộng sản Việt Nam lấy lại được lòng tin mà nó đã mất đối với quốc dân cũng như đối với các đảng viên. Nó chỉ phơi bày bộ mặt thâm hại của những người bảo thủ đang loay hoay bám víu lấy một chủ nghĩa đang hấp hối vì những sai lầm trong bản thân nó, vì vô vàn tội ác nó đã gây cho loài người hơn hai phần ba thế kỷ nay.

Nếu bản Dự Thảo Võ Chí Công được chấp thuận, nếu những bài học Đông Âu, Liên Xô chỉ đưa tới những cải cách ngoại vi của đời sống chính trị Việt Nam như bản dự thảo ấy đã đề xuất thì quả thật tình trạng thâm hại của những người cộng sản bảo thủ đã trở thành một thảm kịch cho hơn 60 triệu đồng bào trong nước. Chẳng những vậy, thiểu số bảo thủ cộng sản còn nuôi dưỡng một thiểu số "bảo thủ chống cộng". Như vậy tiềm lực phục hưng của dân tộc gồm có chống cộng không bảo thủ lẫn cộng sản tiến bộ bị một phản ứng thối. Không chữa lành được bệnh nội thương này thì "chống cộng" có cơ trở thành một phó sản của cộng sản, bị bảo thủ cộng sản cầm giữ để múa đờn với bảo thủ cộng sản. Sẽ chỉ có thể có đổi mới chính trị thực sự ở Việt Nam nếu những lực lượng tiến bộ vượt được lên trên sự cầm giữ của bảo thủ cộng sản và bảo thủ chống cộng sản.

Cuộc chỉnh lý bất thành 19-8-1991 tại Mạc Tư Khoa cho thấy là những người cộng sản bảo thủ đã lâm vào bước đường cùng. Một mặt vì chủ nghĩa Mác Lenin đã xơ cứng, không còn khả năng sáng tạo để người cộng sản ứng phó với tình thế. Mặt khác những người cộng sản bảo thủ không có được sức mạnh của lịch sử, nhất là trí năng của thời đại, để tái chiếm địa vị lãnh đạo, nhận lãnh trách nhiệm trước lịch sử. Rất tiếc là họ không sớm ý thức được điều đó và đã cần phải có sự can thiệp của những yếu tố ngoại sinh như "quần chúng", "quốc tế", "tự do", họ mới tỉnh ngộ.

Làm ngơ trước đòi hỏi chính đáng bãi bỏ Hiến pháp 1980 để soạn thảo một hiến pháp mới, phải chăng những người cộng sản bảo thủ Việt Nam muốn cưỡng lại đến cùng lô-gích của lịch sử, của thời đại, và chờ đợi một biến chuyển quyết định để bị đảo thái?

Trần Thanh Hiệp

Nhật sạn

Do sơ suất của tòa soạn, bài "Lược duyệt các đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam" của tác giả Nguyễn Phi Phụng (Thông Luận số 40) đã có hai chỗ sai:

- trang 3, cột 1, dòng cuối cùng: "Sự đổi tên đảng này bị Quốc Tế Cộng Sản khiển trách cho là thiếu tinh thần vô sản quốc tế" phải đọc là "Sự đổi tên đảng này do chỉ thị Quốc Tế Cộng Sản đưa xuống và cũng khiển trách đảng Cộng Sản Việt Nam là thiếu tinh thần vô sản quốc tế".

- trang 6, cột 2, dòng 18, xin đọc "Lê Đức Anh" thay vì "Lê Đức Thọ".

Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

Chúng ta cần kẻ sĩ

Cuộc đảo chánh do 8 tay bảo thủ tại Liên Xô ngày 19-8-1991 đã thất bại sau 63 giờ giằng co. Người đánh bại cuộc đảo chánh không ai khác hơn là Boris Yeltsin, tổng thống Cộng Hòa Nga. Ông Boris Yeltsin có một niềm tin sắt đá vào lẽ phải và bằng tinh thần kẻ sĩ ông can đảm bênh vực lẽ phải bất chấp sự đe dọa tính mạng. Hình ảnh Boris Yeltsin đứng trước tòa nhà Liên Bang đọc bản tố cáo gọi nhóm đảo chánh là bọn tội phạm và kêu gọi thợ thuyền toàn quốc đình công phản đối là một hình ảnh hào hùng hiếm hoi của thời đại chúng ta.

Hai ngàn bốn trăm bảy mươi năm về trước, đức Khổng Phu Tử nói rằng: "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Đức Khổng Phu Tử không nói gì đến kẻ sĩ vì đối với ngài, kẻ sĩ, nói gọn là kẻ có học, dù có hay không có địa vị trong xã hội, thì trách nhiệm đối với hưng vong của quốc gia là điều đương nhiên.

Ấn ý của đức Khổng Phu Tử đã có một ảnh hưởng lớn đối với kẻ sĩ trong suốt mấy ngàn năm ở Trung Hoa và tại những quốc gia chịu ảnh hưởng của Khổng học như Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam. Gương kẻ sĩ trong những thời đại qua tại những nước này không hiếm và vốn là những thiên anh hùng ca un đức và giữ gìn tinh thần dân tộc.

Những tư tưởng phóng khoáng khởi phát từ Âu Châu trong hai thế kỷ 17 và 18 đặt căn bản trên sức mạnh của lý trí đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến các lãnh vực nghệ thuật, triết học và chính trị, và làm nổi bật vai trò của thành phần trí thức. Nói cách khác, biến chuyển tư tưởng của thời đại này cũng đã gián tiếp đề cao vai trò của kẻ sĩ trong xã hội.

Nhờ vậy trong suốt hai thế kỷ qua, từ Âu sang Á vai trò của kẻ sĩ được đề cao, và kẻ sĩ đã đóng trọn vai trò lãnh đạo quần chúng bằng tiết tháo và bằng sự hy sinh của mình.

Nhưng bước vào thế kỷ thứ 20, hai biến cố có tầm vóc thế giới đã làm yếu đi tinh thần trách nhiệm của kẻ sĩ. Thứ nhất là nền văn minh cơ khí biến các quan hệ giữa người và người, giữa quốc gia và quốc gia thành quan hệ về kinh tế và phúc lợi. Thứ hai là sự ra đời của chủ thuyết Mác-Lênin. Lênin chủ trương xây dựng quyền hành trên sức mạnh. Và ông ta đã tạo ra một hệ thống sự thật gọi là "sự thật Mác-Lênin" để làm căn bản lý luận duy trì quyền lực. Như chiến

tranh có thể được hiểu là đấu tranh cho hòa bình. Sự đàn áp bởi đảng cộng sản được giải thích là hình thức dân chủ cao nhất. Và yêu đảng, phục vụ đảng cộng sản được hiểu là lối yêu nước chân chính nhất. Hệ thống "sự thật Mác-Lênin" quái gở này - được bảo vệ bằng bạo lực đã ngự trị trong suốt 70 năm ở Liên Xô và hơn 40 năm ở các phần đất khác có hơn một tỷ người sinh sống trên thế giới - đã đè bẹp mọi sự thật khác.

Kẻ sĩ trên thế giới bơ vơ lạc lõng dưới hai sức mạnh, một bên là sức mạnh của vật chất, một bên là sức mạnh của vũ lực. Riêng kẻ sĩ Việt Nam lại ở trong một tình trạng bi đát và phân hóa hơn. Khi ảnh hưởng của nền văn hóa Khổng Phu Tử bắt đầu phai nhạt trên đất nước bởi ảnh hưởng của nền văn minh Tây Phương thì cũng đúng là lúc chủ thuyết Mác-Lê du nhập Việt Nam. Hai thứ ảnh hưởng này đã xâu xé đất nước Việt Nam đến tận gốc. Kẻ sĩ Việt Nam bị chà đạp, đe dọa, mất hướng, và mất hẳn vai trò lãnh đạo.

Tình trạng này giải thích tại sao những cơn giông tố giáng xuống đầu dân tộc Việt Nam chúng ta từ đầu thế kỷ đến nay vẫn chưa chấm dứt. Ba khối của dân tộc là khối cầm quyền gồm chính yếu là đảng cộng sản Việt Nam, khối bị trị gồm quần chúng trong nước và khối người Việt hải ngoại như đang mất hướng đi. Đảng cộng sản cầm quyền đang lúng túng không biết phải làm gì. Khối bị trị là quần chúng thì do dự vì còn sợ hãi. Khối người Việt hải ngoại thì chưa tìm ra một hướng đi.

Kẻ sĩ Việt Nam bị đập vùi tan nát bởi hai cơn bão táp: cơn bão vật chất và cơn bão Mác-Lênin nên đang ở trong tình trạng hoàn toàn suy liệt. Không có kẻ sĩ trong khối cầm quyền như đảng cộng sản Liên Xô có Gorbachev, có Yeltsin và có Shevardnadze. Những tiếng nói của Bùi Tín, của Hoàng Minh Chính, của Dương Thu Hương còn quá yếu ớt. Khối quần chúng trong nước chưa có người hướng dẫn ngoại trừ vài trường hợp can đảm lẻ loi như Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt. Chúng ta chưa có Lech Walesa của Ba Lan hay Vaclav Havel của Tiệp Khắc. Các tôn giáo trong nước đang còn dè dặt. Khối người Việt ở hải ngoại tuy ở trong môi trường trăm nghìn hoa đua nở vẫn loay hoay không tìm thấy một hướng đi.

Toàn bộ một dân tộc đang lâm vào ngõ bí vì đa số kẻ sĩ trong cả ba khối chưa đủ can đảm làm nhiệm vụ của mình. Chừng nào kẻ sĩ Việt Nam dám nhận nhiệm vụ, can đảm đứng lên nói tiếng nói của sự thật, của lẽ phải như Boris Yeltsin thì đó là lúc dân tộc Việt Nam chúng ta bắt đầu thoát ra khỏi cơn giông tố của thời đại để bắt đầu xây dựng đất nước phú cường.

Trần Bình Nam

Thông tin made in Hà Nội

Buổi phát thanh "dành cho đồng bào ở xa tổ quốc" là chương trình dành riêng cho người Việt sống ở ngoài vòng kiểm tỏa của Đảng và Nhà Nước cộng sản Việt Nam. Phần Việt ngữ nghe được tại Paris trên làn sóng 19 thước (15010 kHz), lúc 19 giờ (giờ mùa hè Paris). Ngày thường nghe đã chẳng hay ho gì, nay với những biến chuyển ở Liên Xô trong những ngày qua lại càng thấy rõ sự trơ trẽn của nội dung cái được gọi là "Tiếng Nói Việt Nam"!

Trong ngày 19 tháng 8, ngoài những tin tức cũ từ ngày 14, 15, đài còn ưu ái dành cho thính giả của mình nghe toàn văn bản tuyên bố của Ủy Ban Nhà Nước Liên Xô (phe đảo chánh) về tình trạng khẩn trương tại nước này. Trong Đảng Cộng Sản Liên Xô, những người này đang sợ mất chân đứng khi thấy Gorbachev, tổng thống Liên Xô, đang càng ngày càng có khuynh hướng ngã về phía tự do dân chủ. Lợi dụng lúc chủ nhà đi nghỉ hè ở bờ biển Hắc Hải, các đồng chí kính mến - mà trước đây đã do chính Gorbachev tuyển chọn - đứng ra cướp ghế, bịa ra là Gorbachev bệnh nặng, không thể điều khiển đất nước. Ra một bản kêu gọi rất thống thiết - tưởng đâu người dân Liên Xô vẫn còn mê ngủ như những năm trước đây - "do yêu cầu của đồng đảo quần chúng Liên Xô", Ủy Ban Nhà Nước nhất định đưa nhân dân Liên Xô từ chỗ bắt đầu được hưởng một chút tự do trở về lại tình trạng được kìm kẹp như cũ. Nghĩa là các đồng chí cú tướng có thể cầm bánh xe lịch sử quay ngược trở lại... Và điều khôi hài nhất là Đảng và Nhà Nước ta cứ y như thế mà rêu rao, mặc cho cả thế giới đang lên án.

Ngày 20-8 vẫn kiểu thông tin "quyền Tổng thống Liên Xô Ianaev tuyên bố về quyết tâm của Ủy Ban Nhà Nước dùng những biện pháp nghiêm ngặt để đưa đất nước Liên Xô ra khỏi cuộc khủng hoảng... đường lối cải cách của Gorbachev đã đưa Liên Xô đến tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng và là thảm họa cho sinh hoạt quốc tế..." Nghe cứ như thật! Ngoài ra Ủy Ban Nhà Nước còn định triệu tập phiên họp bất thường của Xô-viết Tối Cao vào ngày 26-8. Họ cấm một số báo xuất bản và kêu gọi "những người yêu nước, những người còn quan tâm đến vận mệnh của tổ quốc phải ủng hộ Ủy Ban Nhà Nước Liên Xô để cứu tổ quốc, bảo đảm an ninh hạnh phúc cho nhân dân..." Cách đài Hà nội gọi tên Gorbachev trống không xách mé cho thấy là Đảng ta rất hồ hởi phấn khởi khi thấy phe bảo thủ Liên Xô ra tay hành động. Về điểm này, hãng thông tấn Reuter đã trích lời của một vị lãnh đạo Đảng ta thổ lộ tâm tình vào ngày 19-8, và cần thận xin được giấu tên: "Gorbachev đã phạm nhiều sai lầm và thỏa hiệp quá nhiều với phương tây. [...] Nếu giải quyết được những khó khăn của Liên Xô, ban lãnh đạo mới [phe đảo chánh] sẽ cứu nguy cho đảng Cộng Sản Liên Xô, và điều này sẽ rất có lợi cho đảng Cộng Sản Việt Nam.". Câu này thì Đảng sợ không dám nói công khai.

Ngày 21-8, chuyện nực cười nhất là trong chương trình Việt ngữ, đồng bào ở xa tổ quốc không được hân hạnh cho biết tí gì về tình hình Liên Xô nữa. Trái lại trong chương trình Pháp ngữ lúc 21 giờ 30 - sáu giờ sau những tin tức đầu tiên về sự thất bại của phe đảo chánh - đài Hà Nội vẫn tiếp tục đọc những nghị quyết của Ủy Ban Nhà Nước về tình trạng khẩn cấp, trong khi tất cả các phương tiện truyền thông tại Pháp đang trình bày sự xoay chiều của "ngọn gió cách mạng ngược" !

Người Việt quan tâm đến chính trị một chút vừa mở truyền hình xem cảnh dân chúng biểu tình khắp nơi chống những người làm loạn, cảnh Boris Eltsin đứng trên xe tăng đọc tuyên bố kêu gọi nhân dân Liên Xô đoàn kết bảo vệ tự do dân chủ, thì bên tai vẫn nghe Nhà nước ta đọc những thông cáo đã bị vút vào thùng rác nào đó ở Moskva!

Sang ngày 22-8, đài Hà Nội trong phần Việt ngữ vẫn lờ đi trước những tin tức cho thấy Gorbachev đã trở về Moskva. Các người soán nghịch thì hoặc đã chạy trốn, hoặc đã bị bắt, có người đã tự tử. Trái lại, một tin tức đơn giản là Canada đã mở văn phòng đại diện tại Hà Nội ngày 22-8 thì đài lại loan tin là Canada đã mở tòa đại sứ, trong khi các phương tiện truyền thông phương tây và cả ông Marius Grinius, đại diện Canada, cũng nhấn mạnh đó chỉ là một văn phòng đại diện. Khi cần vơ vào thì các vị cứ tương đại lên, còn khi không ưa thì im tin đi. Thông tin của đài Hà Nội đã không được dãi dào lại còn thiếu trung thực.

Cuộc đảo chính hụt 70 giờ của nhóm "bát nhân bang" bảo thủ xóa đi tất cả công trình mà đảng Cộng Sản Liên Xô đã ra công xây dựng trong 70 năm! Người dân Nga, khi ào ạt xuống đường ngăn chặn bước tiến của xe tăng, đã nắm chắc trong tay thành công vì vào thời điểm này, trào lưu dân chủ như sóng cả sẽ xóa đi mọi vết nhơ trên bãi biển về chiều. Lòng tin vào tự do dân chủ của người dân Nga đã thắng.

Ngày 23-8, đài Hà Nội mới lại đưa tin về Boris Eltsin và Gorbachev vì không thể giấu giếm được nữa, nhưng qua ngày 24, khi Gorbachev từ chức Tổng Bí Thư đảng, và cấm đoán sinh hoạt trong quân đội và cơ quan nhà nước, các nước cộng hòa đòi độc lập, tượng Lenin bị hạ bệ khắp nơi thì ta đành nhất định im tiếng. Người Việt ở hải ngoại chỉ thấy tội nghiệp cho cái cảnh chạy lữ trốn của Đảng và Nhà nước ta! Hình như họ chỉ làm những chuyện không giống ai. Hết ủng hộ Pol Pot (trước 1979) đến gửi điện chúc mừng Ceausescu vài ngày trước khi lãnh tụ cộng sản này bị giết, từ việc lên án cuộc cách mạng Ba Lan là "đảo chánh của bọn phản động" đến ủng hộ Saddam Hussein trong cuộc chiến vùng Vịnh, và bây giờ là thái độ ngấm ngấm ủng hộ bọn lữ thời "bát nhân bang"! Ở nước ngoài được thấy những phản ứng nhanh nhạy của các chính trị gia quốc tế đem so với sự nhanh nhạy của các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam thì thật là chán chường! Mà có khó khăn gì, nếu không tự phân tích bình luận được thì cứ phản ánh trung thực những gì xảy ra đúng thời điểm của nó là đã quý lắm rồi.

Điều đáng nói ở đây là chúng ta không thể hiểu được vì, nếu đó là chương trình phát thanh tại Việt Nam thì còn bảo "tin gì có lợi cho ta, ta loan, tin gì không có lợi cho ta, ta không loan"! Trong nước thì còn gọi là lấp liếm che đậy, nhưng chương trình dành cho đồng bào ở xa tổ quốc mà còn kiểu đó thì ai mà chịu cho được?

Cơn lốc dân chủ tại Liên Xô đã cuốn đi cả một hệ thống thông tin tuyên truyền đồ sộ của Đảng: các người lãnh đạo truyền thanh truyền Liên Xô bị mất chức, tờ "Sự thật" bị đóng cửa vì nói dối... Một tấm gương cho ngành thông tin của ta...

Quản Mỹ Lan

Đảo chánh tại Moskva: bi hài kịch ba hồi

Hồi một: thứ Hai 19-8-1991

- 6 giờ 20 sáng, giờ Moskva: Thông tấn xã Tass loan tin tổng thống Gorbachev, "vì lý do sức khỏe, không đủ khả năng công tác đáng trọng trách nguyên thủ quốc gia", đã được phó tổng thống Ianaiev thay thế, theo điều 127 của hiến pháp. Cả thế giới đều nhận định tức khắc đây là một cuộc đảo chính. "Lý do sức khỏe" chúng tôi phe đảo chính đã thiếu tưởng tượng một cách khôi hài.

- 7 giờ 15: Đài truyền hình Liên Xô thông báo nghị quyết ký bởi phó tổng thống Ianaiev, thủ tướng Pavlov và phó chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Baklanov ban bố tình trạng khẩn trương trong một thời hạn 6 tháng.

- 9 giờ 43: Xe thiết giáp xuất hiện tại thủ đô Moskva.

- 11 giờ 50: Yeltsin, đứng trên một chiến xa trước hàng ngàn người biểu tình, tuyên bố: "Người ta có thể lên ngôi nhờ lưỡi lê, nhưng không thể ngồi lâu trên đó được...".

- 15 giờ 24: Trong bản thông cáo số 1, "Ủy Ban Nhà Nước Đặc Trách Tình Trạng Khẩn Trương", tuyên bố cấm đình công và biểu tình, thiết lập kiểm duyệt báo chí và kiểm soát bộ máy hành chính Liên Xô. Ủy ban này gồm 8 người: Ianaiev (phó tổng thống), Baklanov (phó chủ tịch Ủy ban Quốc phòng), Kryuchkov (chủ tịch KGB), Pavlov (Thủ Tướng), Pugo (Tổng Trưởng Nội Vụ), Starodubtsev (Chủ Tịch Liên Hiệp Nông Dân Liên Xô), Tiziakov (chủ tịch Hội các xí nghiệp quốc doanh, các cơ sở kỹ nghệ, xây dựng, chuyên chở và viễn thông Liên Xô) và Yazov (tổng trưởng quốc phòng).

- 22 giờ 10: Ủy ban Giám sát Hiến pháp tuyên bố dè dặt về tính hợp hiến của các biện pháp ban hành bởi Ủy Ban Nhà Nước. Hàng trăm ngàn người đã tụ tập trước toà "Nhà Trắng" (Quốc hội Cộng hòa Nga) và quyết tâm chống lại phe đảo chánh.

Trước cuộc đảo chánh, Gorbachev nghỉ hè từ ngày 4-8-1991 tại Foros, bên bờ biển Đen. Foros theo từ ngữ Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa là gió. Ngọn gió đã đem bão tố cho Liên Xô và Gorbachev.

Hồi hai: thứ Tư 21-8-1991

- 3 giờ 30 sáng: Đụng độ giữa các chiến xa và dân chúng biểu tình chống đảo chánh trước "nhà trắng". Năm người bỏ mạng, trong số đó có một người Mỹ.

- 6 giờ: Sư đoàn Vitebsk của lực lượng đặc biệt KGB, trên đường tiến tới "nhà trắng", quay đầu trở lại.

- 12 giờ 28: Ban lãnh đạo của đảng cộng sản Liên Xô yêu cầu phó tổng thống Ianaiev gặp ngay tức khắc tổng thống Gorbachev.

- 12 giờ 30: Một khóa họp bất thường của Xô Viết Tối Cao bắt đầu bằng một phút mặc niệm cho những người đã bỏ mình tới qua.

- 12 giờ 50: Kruchkov, chủ tịch KGB, đề nghị với Yeltsin cùng đi Foros để gặp tổng thống Gorbachev.

- 13 giờ 50: Yeltsin tuyên bố là 8 người đảo chánh phải đem ra tòa xét xử.

- 14 giờ 13: Nhóm đảo chánh tìm đường tháo chạy. "Nhà trắng" kêu gọi dân chúng chặn xe bọn họ trên đường ra phi trường.

- 21 giờ 03: tổng thống Gorbachev tuyên bố, trên vô tuyến truyền hình Liên Xô, sẽ trở lại chức vụ trong vòng 24 giờ và ra lệnh cho tướng Mikhail Moiseyev, tổng tư lệnh quân đội, chỉ tuân lệnh mình ông thôi và ra lệnh cho tất cả quân nhân trở về trại, kể

cả quân nhân đang chiếm đóng các cộng hòa, nhất là những cộng hòa Baltics.

- 24 giờ: Máy bay chở Gorbachev về thủ đô cất cánh.

Cuộc đảo chánh đã thất bại.

Hồi ba: bắt đầu từ thứ năm 22-8 và vẫn tiếp tục

Những người cầm đầu đảo chính bị bắt giữ, bị đưa lên truyền hình thủ tội, trừ bộ trưởng nội vụ đã tự sát.

Trước trụ sở KGB, tượng trưng cho sức mạnh của chế độ, cảnh sát vũ trang đã thụ động đứng nhìn dân chúng hạ tượng Felix Zerjinsky, sáng lập viên KGB.

Cờ Nga đã được kéo lên trụ sở ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Liên Xô thay cho cờ búa liềm. Các bí thư đảng bộ cộng sản bị bắt giữ tại nhiều nơi. Hai nước cộng hòa Moldavia và Lithuania tuyên bố đặt đảng cộng sản ra ngoài vòng pháp luật.

Ngày 24-8, tổng thống Gorbachev tuyên bố từ bỏ chức tổng bí thư đảng và đề nghị giải tán ban chấp hành trung ương vì đảng cộng sản Liên Xô đã tiếp tay cho phe đảo chánh. Tất cả tài sản của đảng bị quốc hữu hóa, các sinh hoạt đảng bị cấm trong quân đội, công an, cơ quan nhà nước. Một kỷ nguyên mới đã mở ra cho nước Nga và các nước thành viên khác của liên bang.

Có ba lý do khiến cho nhóm lãnh tụ bảo thủ này phát động cuộc đảo chánh:

Trước hết, nhóm người này lo sợ cho tương lai của đảng cộng sản Liên Xô và tương lai của chính họ.

Tiếp theo, sự thành công về vang của Yeltsin trong một cuộc đầu phiếu hoàn toàn tự do đã cho Yeltsin một bề thế chính trị quốc nội và quốc tế vô cùng to lớn. Cần phải mai táng Yeltsin ngay bây giờ, đập tan mặt trận dân chủ bằng cách đưa Liên Xô trở về thời đại độc tài, độc đảng.

Sau cùng, các nước Cộng Hòa bắt đầu ngóc đầu dậy đòi độc lập. Đế quốc Liên Xô bắt đầu tan rã. Hiến chương liên bang mà Gorbachev dự định ký kết ngày thứ Ba 20-8-1991 sẽ cơ chế hóa tiến trình này. Phải lật đổ Gorbachev trước ngày định mạng này.

Trên cả ba điểm này cuộc đảo chính đã đem lại kết quả trái ngược 100%.

Chính phủ mới?

Thứ bảy 10-8-1991, quốc hội cộng sản Việt Nam đã biểu quyết một chính phủ mới gồm:

Võ Văn Kiệt (thủ tướng), ba phó thủ tướng Phạm Văn Khải, Nguyễn Khánh và Trần Đức Lương. Các bộ trưởng gồm có Đoàn Khuê (Quốc Phòng), Nguyễn Mạnh Cảm (Ngoại Giao), Bùi Thiện Ngộ (Nội Vụ), Đặng Quốc Sam (Kế Hoạch), Lê Văn Triết (Thương Nghiệp và Du Lịch), Đậu Ngọc Xuân (Đầu Tư), Phan Văn Tiêm (Vật Giá), Hoàng Quy (Tài Chánh), Cao Sĩ Kiêm (Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước), Nguyễn Công Tạn (Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm), Vũ Chu (Công nghiệp Nhẹ), Trần Lum (Công nghiệp Nặng), Trần Đình Hoán (Lao Động, Xã Hội và Thương Binh), Ngô Xuân Lộc (Xây Dựng), Bùi Danh Lưu (Giao Thông, Bưu Điện), Vũ Ngọc Hải (Năng Lượng), Phan Xuân Dợt (Lâm Nghiệp), Nguyễn Cảnh Dinh (Thủy Lợi), Trần Hồng Quân (Giáo Dục), Trần Hoàn (Văn Hóa, Thông Tin và Thể Thao), Phạm Song (Y Tế), Phan Hiền (Tư Pháp), Hoàng Đức Nghi (Miền Núi và Súc Tộc), Đặng Hữu (Khoa Học).

Có bảy người giữ chức vụ mới: Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Đoàn Khuê, Nguyễn Mạnh Cầm, Bùi Thiện Ngộ, Đặng Quốc Sâm, Lê Văn Triết.

Ngoài thủ tướng Võ Văn Kiệt và phó thủ tướng Phan Văn Khải, còn hai bộ trưởng khác là Đoàn Khuê và Bùi Thiện Ngộ có chân trong bộ chính trị. Có hai bộ trưởng chưa hề ở trong ban chấp hành trung ương là Vũ Chu và Phan Hiền. Hai trường hợp nữa là Hoàng Quy và Phan Xuân Đột. Hai ông này vừa bị loại khỏi trung ương đảng nhưng lại vẫn được lưu lại ở chức vụ bộ trưởng.

Sau cùng "biển cổ" bất ngờ nhất là việc ông Nguyễn Mạnh Cầm được bổ nhiệm vào chức vụ bộ trưởng Ngoại giao. Ông Cầm đã làm đại sứ tại nhiều nước, chức vụ sau cùng là đại sứ tại Liên Xô. Ông Cầm không có cả trong bộ chính trị lẫn ban bí thư và như thế sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì ông còn quá nhiều thượng cấp và sẽ không được các nước khác coi là người đối thoại có thẩm quyền.

Tân thủ tướng Võ Văn Kiệt là một thành viên kỳ cựu của chính phủ từ 1982. Ông Kiệt được coi là người khá cởi mở và nhanh nhẹn nhưng ông không có khả năng và đặc tính của một vị thủ tướng. Được đào tạo trong chiến tranh và trong vòng bí mật của ngành công an và khủng bố, ông Kiệt hoàn toàn không có những kiến thức về việc điều hành một guồng máy nhà nước.

Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II rất quan tâm tới Việt Nam

Ai cũng biết Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngoài việc săn sóc đức tin Kitô và chăn dắt Giáo hội Công giáo, còn rất quan tâm tới số phận của những dân tộc không may phải sống dưới các chế độ độc tài. Ngài không ngừng thăm viếng, vận động cho các dân tộc hăm hiu đó sớm được hưởng một cuộc sống tự do và xứng đáng hơn. Từ nhiều năm qua, Ngài đã tỏ ra chú ý đặc biệt tới Việt Nam.

Gần đây, Ngài lại có dịp bày tỏ mối quan tâm này khi tiếp xúc với hai thành viên của ban biên tập Thông Luận là ông Phạm Ngọc Lan và bà Quấn Mỹ Lan. Ngày 22 tháng 7-91, tại biệt thự nghỉ mát riêng của Ngài ở Castel Gandolfo trong vùng phụ cận Roma, ông Lan và bà Mỹ Lan đã yết kiến Ngài sau khi dự một thánh lễ do Ngài cử hành trong vòng thân mật tại nhà nguyện riêng của biệt thự.

Ông Phạm Ngọc Lan đã nói rằng những chuyến viếng thăm của Giáo Hoàng tại mọi quốc gia đều đã có tác dụng rất tích cực cho tự do, dân chủ và nhân quyền. Vì vậy, với tư cách là một người Việt Nam, ông "rất mong mỏi Đức Thánh Cha sẽ dành thời giờ để thăm viếng Việt Nam trong một ngày càng sớm càng hay."

Giáo Hoàng đã đáp lại rằng: "Thăm viếng Việt Nam là điều tôi vẫn hằng chuẩn bị và nước Việt Nam luôn luôn giữ một chỗ đặc biệt trong tình cảm của tôi và trong lời cầu nguyện hằng ngày của tôi."

Cũng nên biết là Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã thể hiện tấm lòng ưu ái của Ngài đối với Việt Nam trong việc lựa chọn những người thân cận nhất. Ngài có hai thư ký riêng: một linh mục người Ba Lan và một linh mục người Việt Nam, Đức Ông Trần Ngọc Thụ, đã được chọn lựa khi Ngài cố tình tìm kiếm một người Việt Nam trong chức vụ này. Đức Ông Trần Ngọc Thụ năm nay 73 tuổi, đã có mặt tại Việt Nam sau ngày 30-04-75, và đã bị nhiều phiến toái từ phía chính quyền cộng sản, và sau đó, đã qua Roma

phục vụ trong tòa thánh Vatican cho tới nay.

Madagascar: thêm một chế độ mác-xít sắp sụp đổ

Trên thế giới chưa có một quốc gia nào mà sự gắn bó giữa đấu tranh chính trị và tôn giáo cao độ như ở Madagascar.

Dè đốc Didier Ratsiraka, lên làm Tổng thống Madagascar vào năm 1975, sau một cuộc đảo chánh. Đó là một người vừa mê chủ nghĩa Mác Lênin lại vừa có tinh thần quốc gia rất mạnh. Chính ông đã thương thuyết cuộc rút lui của quân đội Pháp ra khỏi Hòn Đảo Lớn (tên gọi khác của Madagascar) và sự rút ra khỏi khu vực đồng franc, vào năm 1973, trước khi lên nắm quyền. Do đó, ông ta tự xem như là một trong những người xây đắp nền độc lập thứ hai của xứ sở. Madagascar được tự trị vào năm 1956, sau những cuộc tranh đấu gian khổ, đẫm máu giành độc lập từ những năm 1947-1948. Quyền hành làm thối nát, Ratsiraka đã tham nhũng và độc tài và Madagascar cũng suy sụp như mọi nước cộng sản khác. Thần tượng của ông ta là Kim Nhật Thành, nhà độc tài cộng sản Bắc Hàn. Giấc mộng lớn của Ratsiraka là xây dựng một xã hội "thật sự mới", tương tự như Khmer đỏ đã từng gây tang tóc trên đất Kampuchea. Madagascar là một trong những nước rất hiếm đã có những liên lạc mật dịch với Khmer đỏ khi họ còn làm chủ tại Phnom Penh. Bòn rút những viện trợ kinh tế của Pháp và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Ratsiraka xây dựng được một tài sản kèch xù và mua chuộc thủ hạ cho phép ông trở thành một tổng thống muôn đời.

Phe đối lập, tập hợp quanh một tổ chức với cái tên ngộ nghĩnh "Ủy ban các lực lượng sinh động" (Comité des Forces Vives), dưới quyền lãnh đạo của giáo sư Albert Zafy, đã kêu gọi dân chúng biểu tình tuần hành hàng ngày từ ngày 10-6-1991 và phát động một cuộc tổng đình công từ ngày 8-7-1991. Hàng trăm ngàn người đã tham dự các cuộc đấu tranh bất bạo động này. Ratsiraka, trước áp lực của nhân dân, không thể kéo dài sự khinh khi quân chúng bằng im lặng, đã tuyên bố giải tán chính phủ và hứa sửa đổi hiến pháp. Nhưng đối lập không chịu và đòi ông ta phải từ chức, vì họ sợ rằng đâu có đổi hiến pháp, Ratsiraka có thể mua chuộc cử tri để đắc cử tổng thống với phương tiện tài chánh dồi dào của mình.

Ngày 21-7-1991, "các lực lượng sinh động" họp tại trụ sở trường tin lãnh Rasalama, tại thủ đô Tananarive. Trong văn phòng của mục sư Richard Andriamanjato, khoảng 30 người bàn cãi và đi đến thành lập một chính phủ chuyển tiếp, bất chấp chính phủ đương thời của Ratsiraka. "Chính phủ bis" này được sự ủng hộ nhiệt thành của quần chúng và ngay cả các nhân vật đã nắm những chức vụ quan trọng trong chính quyền Ratsiraka, như tướng Désiré Rakotoarisoana, thủ tướng từ 1977-1988. Linh mục Adolphe Razafintsalama, chủ tịch Hội đồng các giáo hội thiên chúa Madagaska (FFKM), ủng hộ hết mình chính phủ bis này, mặc dầu vẫn muốn đóng vai trò hòa giải giữa Ratsiraka với "các lực lượng sinh động".

Ngày 10-8-1991, một cuộc biểu tình với danh nghĩa "tuần hành cho tự do" được tổ chức tại thủ đô Tananarive. Khi đoàn biểu tình đến trước lâu đài Iavoloha, dinh tổng thống, đã bị vệ binh tổng thống (gồm 1.500 người, được huấn luyện bởi Bắc Hàn) nã đạn làm 14 người tử thương.

THỜI SỰ... TỐI TỨC... THỜI SỰ...

Đây là lần đầu tiên mà một cuộc biểu tình có đổ máu tại Madagascar. Máu của những người Madagascar yêu nước, yêu tự do cũng sẽ là những viên đạn bắn chết chế độ Ratsiraka. Chế độ cộng sản Madagascar hoàn toàn bị cô lập và sự sụp đổ chỉ còn là vấn đề thời gian.

Albania: bày chim bồ xứ

Gần nửa thế kỷ dưới chế độ cộng sản đã đủ để nước Albania trở thành không thể chấp nhận được nữa dưới mắt của chính người Albania. Thanh niên Albania chỉ còn một mộng ước là rời bỏ đất nước Albania làm công dân của một nước khác, Hoa Kỳ nếu có thể được. Đầu tháng 8-1991, 17.000 người tràn lên một chiếc tàu uy hiếp thuyền trưởng bắt phải nhổ neo qua cảng Bari của Ý. Họ đòi được tị nạn. Nhưng chính phủ Ý đã phản ứng vừa rất phũ phàng vừa rất đúng kiểu Ý. Mười ngàn người bị lừa trở lại Albania ngay tức khắc. Số còn lại bị lừa vào một sân vận động. Các cuộc xô sát đã làm trên mười người chết. Chính phủ Ý đã đánh lừa đám thanh niên quyết tâm nhất - phần đông là quân đội và cảnh sát sợ bị trừng phạt nếu trở về - bằng cách nói rằng đưa họ lên xe ra phi trường để đi Mỹ. Điểm tới cuối cùng của mọi người sau cùng vẫn là Albania. Nước ai nấy ở.

Tình trạng Albania đáng để những người Việt Nam còn quan tâm tới đất nước suy nghĩ. Một số rất đông người Việt Nam đang muốn bỏ nước ra đi vì chế độ cộng sản. Nhưng đi thì được còn đến thì sao? Có bao nhiêu quốc gia sẵn sàng chấp nhận người tị nạn và ta phải làm gì trước thảm cảnh những đồng bào của ta bị xua đuổi khắp nơi?

Thỏa ước Bắc Kinh và Kampuchea: một bước ngoặt quyết định

Lần đầu tiên từ 12 năm nay, một nhân vật trọng yếu của chính quyền Phnom Penh do Hà Nội dựng lên đã đến Bắc Kinh vào trung tuần tháng 7 vừa qua. Sự kiện chính quyền Bắc Kinh - ủng hộ phe Khmer đỏ - tiếp đón thủ tướng Hun Sen là một dấu hiệu tỏ thiện chí của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề Kampuchea, tuy Bắc Kinh vẫn nhấn mạnh là Hun Sen không được đón tiếp với tư cách một thủ tướng, mà chỉ với tư cách là một thành viên của Hội Đồng Dân Tộc Tối Cao (SNC), gồm đại diện bốn phe lâm chiến tại Kampuchea.

Sau hội nghị Pattaya tại Thái Lan hồi tháng 6 (xem Thông Luận số 40), ông hoàng Sihanouk đã đề nghị SNC họp lại tại Bắc Kinh vào hai ngày 16 và 17-07-91. Kỳ họp này của SNC đã đạt được những kết quả lịch sử: mọi bên đã đồng ý bầu Sihanouk làm chủ tịch SNC sau khi ông từ chức chủ tịch phe kháng chiến, đồng ý để SNC đại diện Kampuchea tại Liên Hiệp Quốc và quyết định SNC sẽ hoạt động bình thường tại Phnom Penh kể từ tháng 11 tới đây. Ông hoàng hoan hỉ tuyên bố ông sẽ là tổng thống tương lai của Kampuchea theo một hiến pháp kiểu Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp. Tuần báo Newsweek đã gọi đùa ông là "François" Sihanouk.

Tuy nhiên, đồng thuận này không có nghĩa là tất cả các dị biệt đã được xóa bỏ. Dị biệt quan trọng nhất nằm trong cách thực hiện kế hoạch hòa bình của Liên Hiệp Quốc, nhất là việc ngưng nhận khí giới từ nước ngoài. SNC sẽ họp lại từ 26 đến 28-8 tại Pattaya

để giải quyết vấn đề này. Qua tháng 9, Sihanouk sẽ dẫn phái đoàn đi dự Đại Hội Liên Hiệp Quốc tại New York.

Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á ASEAN đã lên tiếng thừa nhận SNC như là một thực thể đại diện cho Kampuchea, tuy không phải là một chính phủ, và đề nghị gửi đại diện đến Phnom Penh. Trước đó, vào đầu tháng 7-91, Úc đã là nước đầu tiên công nhận SNC và ngoại trưởng Úc Gareth Evans tuyên bố sẽ thiết lập tòa đại sứ tại Phnom Penh. Tạm thời, đại sứ Úc tại Bangkok sẽ kiêm nhiệm đại sứ tại Phnom Penh.

Hà Nội hoan nghênh những kết quả đạt được tại Bắc Kinh. Đây là chuyện dĩ nhiên, vì ai cũng biết những dàn xếp này đã chỉ có được với sự thỏa thuận - dù miễn cưỡng - của Hà Nội (đỡ đầu phe Hun Sen) và Bắc Kinh (đỡ đầu phe Khmer đỏ). Điểm này làm cho một số nhà ngoại giao phương tây e ngại. Ngoại trưởng Mỹ James Baker đã lên tiếng trong buổi họp của ASEAN tại Kuala-Lumpur ngày 24-07 khuyến cáo không nên có "giải pháp nửa vời". Các nước phương tây e ngại Bắc Kinh và Hà Nội thỏa hiệp mặt về một "giải pháp đồ" để cho đàn em của mình thiết lập một thể chế xã hội chủ nghĩa với ông hoàng Sihanouk ngồi làm bình phong, nhằm củng cố lại khối xã hội chủ nghĩa Á Châu, gồm những nước cuối cùng còn bám víu vào một mô thức tổ chức xã hội lạc hậu. Nhưng muốn là một chuyện, còn có thực hiện được hay không trong một thế giới đang bùng nổ sau cơn ác mộng "chủ nghĩa xã hội hiện thực" lại là một chuyện khác.

MIA: một vấn đề nhức nhối

MIA (missing in action = mất tích trong công tác) trở lại hàng đầu báo chí Mỹ trong tháng 7 vừa qua khi một bức hình được tung ra. Bức hình chụp ba người đàn ông đứng cầm một tấm biển trắng trên có ghi ngày 25-5-1990 và những chữ bí hiểm "NNTK! K.B.C.19." Ba người trong hình hơi giống ba phi công Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam: Đại tá không quân Robertson mất tích tại Bắc Việt từ 16-09-66, Thiếu tá không quân Lundy mất tích tại Lào từ 24-12-70 và Trung úy hải quân Stevens, mất tích tại Lào từ 14-02-69. Thân nhân của ba người, sau khi nhìn kỹ tấm hình, đều tin tưởng đó chính là người thân của mình.

Bức hình làm dư luận Mỹ rúng động, những lời trách móc chính quyền đã không hết lòng tìm kiếm tung tích MIA lại nổi lên, khơi lại vết thương của thân nhân 2.273 quân nhân Hoa Kỳ vẫn còn được ghi nhận là mất tích trong cuộc chiến Việt Nam. Chính phủ Mỹ đã vội vã gửi một phái đoàn sang Việt Nam điều tra về vụ này.

Cuối cùng họ đã tìm ra tung tích bức hình: đó là ba người... Nga, chụp trong một tạp chí Liên Xô bán tại một tiệm sách báo ở Phnom Penh, được ghép thêm tấm biển trắng bằng một kỹ thuật chẳng lấy gì làm tinh xảo cho lắm.

Phải nói rằng cho tới những năm gần đây, Hà Nội đã xem MIA như một món hàng dùng để mặc cả với Mỹ. Năm 1980, một người Việt tị nạn cho chính quyền Mỹ biết ông đã tham gia vào công việc cất giữ 400 hài cốt người Mỹ trong một nhà kho. Cơ quan tình báo quốc phòng Mỹ xem những lời nói này là chính xác. Công việc trao trả hài cốt một cách nhỏ giọt - và nhiều khi không phải hài cốt Mỹ - cho thấy rõ ý đồ mặc cả của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Chỉ từ 1988, Hà Nội mới bắt đầu thấy sự vụng về của mình và khởi sự cho nhân viên Mỹ trở lại Việt

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Nam tìm tông tích những người mất tích.

Vụ tám hình giả xảy ra đúng lúc vấn đề bang giao Mỹ-Việt được bàn tới nhiều: Mỹ vẫn xem việc giải quyết MIA là một điều kiện tiên quyết, điều kiện thứ hai là giải quyết vấn đề Kampuchea. Hà Nội đang cố gắng thỏa mãn Mỹ về MIA: những toán công tác Mỹ được đưa đến những nơi có phi cơ rớt để tìm vết tích người Mỹ mất tích. Họ còn được tra cứu cả những tài liệu mật lưu trữ. Chính quyền Hà Nội đang hết sức ve vãn Mỹ để được bỏ cấm vận và thiết lập bang giao nên cũng chẳng thấy cần thiết phải đặt ra vấn đề thể diện.

Cấm vận: bỏ hay không bỏ ?

Lệnh cấm vận của Hoa Kỳ đối với Việt Nam - tháng 9 này sẽ được gia hạn hoặc bị bãi bỏ - là đề tài tranh luận trong giới chức Mỹ cũng như trong cộng đồng người Việt tị nạn, nhất là tại Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, giáo sư Đại Học George Mason, giám đốc Viện Đông Dương (Indochina Institute) đã trình bày đề tài này trước hai tiểu ban Hạ viện Mỹ: tiểu ban Chính sách kinh tế và thương mại quốc tế và tiểu ban Á Châu và Thái Bình Dương sự vụ.

Ông Hùng xác định góc nhìn của mình với tư cách một nhà nghiên cứu chính trị chuyên về bang giao Hoa Kỳ - Việt Nam để lên tiếng khuyến cáo chính phủ Mỹ không nên bãi bỏ lệnh cấm vận trong lúc này. Để trả lời những người Mỹ đòi bỏ cấm vận vì lý do nhân đạo đối với nhân dân Việt Nam, ông nói bãi bỏ lệnh cấm vận vô điều kiện trong lúc này chỉ là một hành động băng bó nhỏ nhặt, trong khi Việt Nam cần một cuộc giải phẫu qui mô. Ông cũng dựa vào chủ trương của Hoa Kỳ tại vùng Đông Nam Á - khuyến khích hòa bình và ổn định, đồng thời cũng khuyến khích phát triển dân chủ và tôn trọng nhân quyền - để khuyến cáo Mỹ không nên hy sinh những nguyên tắc của mình cho những quyền lợi ngắn hạn: lệnh cấm vận phải được dùng như một áp lực để những nguyên tắc của Mỹ về dân chủ và nhân quyền được tôn trọng.

Tuy ông Nguyễn Mạnh Hùng không đại diện cho ai để phát biểu những điều trên đây, nhưng lập trường của ông cũng được rất nhiều người Việt tị nạn tại Mỹ chia sẻ. Nhưng còn Hoa Kỳ có hy sinh những nguyên tắc cho những quyền lợi trước mắt hay không thì chúng ta phải chờ đến tháng 9 này mới biết được.

Mối lại liền răng ?

Cuối tháng 7 vừa qua, nhân vật mới lên hàng số hai của đảng Cộng Sản Việt Nam, tướng Lê Đức Anh, đã lên đường sang Bắc Kinh cùng với ông Hồng Hà, Bí thư Trung ương đảng. Điểm đặc biệt là chuyến đi này cũng bí mật như chuyến đi của Nguyễn Văn Linh và Đỗ Mười hồi tháng 9-90. Lần này, tuy không có gì chính thức, nhưng các hãng thông tấn ngoại quốc đều được "xi" cho biết là mối quan hệ giữa hai nước đang trên đường bình thường hóa, và rằng có thể Tổng bí thư Đỗ Mười sẽ qua Bắc Kinh vào tháng 10 tới đây.

Dấu hiệu đầu tiên xác nhận điều này là chuyến công du của thứ trưởng ngoại giao Nguyễn Dy Niên qua Bắc Kinh hội kiến với thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc Từ Đôn Tín trong ba ngày 8, 9 và 10-08-91. Nội dung thảo luận là vấn đề bình thường hóa quan hệ

Việt-Trung và vấn đề Kampuchea.

Hà Nội, sau khi đã mất chỗ dựa Liên Xô (sẽ còn mất nữa sau cái hố ủng hộ phe đảo chánh hụt ở Moskva), sau khi không thành công trong việc bang giao với Mỹ (mà không chịu trả giá bằng một dân chủ hóa thực sự), đành phải quay về kẻ thù cũ là Trung Quốc, với ý đồ tạo một trục Bình Nhưỡng - Bắc Kinh - Hà Nội để làm thành trì cuối cùng cho "phe xã hội chủ nghĩa".

Mối sẽ lại liền răng sau mười mấy năm lia nhau chẳng?

Đồng khí tương cầu

Cuối tháng 7-1991 khi Saddam Hussein mở tiệc mừng quốc khánh của Iraq tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, đã chỉ có các ký giả tới tham dự vì tò mò cùng với phái đoàn của một vài quốc gia bất bình thường, trong đó có Việt Nam. Fidel Castro mặc đầu nổi tiếng là chống Mỹ cũng đã biểu quyết cùng phe với Hoa Kỳ chấp nhận oanh tạc Iraq nếu Saddam Hussein không chịu chuyển giao cho Liên Hiệp Quốc phá hủy các cơ sở hạt nhân, các vũ khí hóa học và các khẩu pháo khổng lồ.

Không phải chỉ có thế, đảng và chính quyền cộng sản Việt Nam, qua Võ Chí Công và Đỗ Mười, còn đánh điện gởi tới Saddam Hussein "*những lời khen ngợi nồng nhiệt nhất*". Khen ngợi cái gì?

Người ta có thể đặt nhiều câu hỏi lớn về thái độ của chính quyền cộng sản. Họ được lợi gì khi bênh vực Saddam Hussein? Saddam Hussein không còn bất cứ một khả năng nào cả, đất nước của ông ta tan tác và thiếu đói, chế độ của ông ta chỉ còn là một chế độ đã đầu hàng và đang gần như bị chiếm đóng. Saddam Hussein không còn có lợi cho ai cả. Vậy tại sao đảng cộng sản Việt Nam lại làm như vậy?

Có lẽ sự gian ác và li lợm cùng cực của Saddam Hussein đã đáp ứng một bản năng nằm sâu trong tâm thức của những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam và đã có sức quyến rũ mạnh tới nỗi họ không cưỡng lại được. Đồng khí tương cầu.

Có lẽ cũng vì đồng khí tương cầu, mà ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã ủng hộ, dù một cách dè dặt, cuộc đảo chánh tại Liên Xô. Trong suốt ba ngày sôi động, các cơ quan thông tin của chế độ cộng sản chỉ phát đi những tuyên cáo của nhóm đảo chánh. Đảng cộng sản đã không thấy được cái thất bại chắc chắn của cuộc đảo chánh đó dẫn này. Điều đáng lưu ý là ngoại trưởng mới của Hà Nội, Nguyễn Mạnh Cầm cho tới đầu tháng 8 vẫn còn là đại sứ tại Liên Xô. Đáng lẽ ông Cầm phải nắm được tình hình Liên Xô, nhưng ông đã sai lầm hoàn toàn và đã bắt đầu chức vụ ngoại trưởng của ông bằng cách chứng tỏ bản lãnh rất non yếu. Ngày 22-8-1991, hai ngày sau khi cuộc đảo chánh thất bại, đại sứ Liên Xô tại Hà Nội đã "*yêu cầu được tiếp*" bởi ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm, chắc là để bày tỏ sự bất bình của Liên Xô trước thái độ của Hà Nội. Ông Cầm liệu có sẽ bị thay thế không?

Võ Văn Kiệt trình bày tình trạng bi đát

Ngày 6-8-1991, trong bài diễn văn đọc tại quốc hội trước khi nhận chức vụ thủ tướng, Võ Văn Kiệt đã vẽ ra một tình hình cực kỳ bi đát.

Ông Kiệt cho hay bão lụt và sâu rầy đã làm giảm năng suất nông nghiệp. Tại miền Bắc số thiệt hại lên tới trên một triệu tấn.

Sự thiệt hại này quan trọng hơn hẳn mức gia tăng của thủy sản đánh bắt 3%.

Trong sáu tháng đầu năm sản xuất công nghiệp tăng ở mức độ thấp, 2%, nhưng công nghiệp ngoài quốc doanh lại giảm đi 4,3%, điều này chứng tỏ chính sách khuyến khích "tư doanh" thất bại. Ông Kiệt cũng báo động rằng thị trường xuất khẩu đang bị thu hẹp một cách đột ngột. Ngoại thương sa sút trầm trọng, xuất khẩu giảm 28% và nhập khẩu cũng giảm 27%, chủ yếu là do sự ngừng trệ buôn bán với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũ.

Về đầu tư nước ngoài, trong sáu tháng đầu năm đã có 60 dự án được cấp giấy phép đầu tư, với tổng số vốn lý thuyết 636 triệu USD. Ông Kiệt không nêu ra được một dự án nào thực sự hoàn tất cả.

Đĩ nhiên mức thu ngân sách giảm, chỉ đạt 43,7% mức dự trù cho sáu tháng đầu. Nguồn thu nước ngoài giảm trầm trọng: trước đây nguồn thu này bảo đảm gần 30% ngân sách, nay chỉ còn 6 hay 7% mà thôi.

Lạm phát đang ở mức 4,7% mỗi tháng cho sáu tháng đầu năm [chú thích: riêng trong tháng 7 giá cả đã tăng gần 20%].

Về giáo dục, ông Kiệt báo cáo rằng giáo dục ở cấp II (từ lớp 6 đến lớp 9) và cấp III (các lớp 10, 11 và 12) đang khủng hoảng, chỉ có cấp I là khá hơn năm trước [chú thích: cùng một ngày với bài diễn văn của ông Kiệt, Bộ Giáo Dục công bố thống kê cho hay có 40% học sinh vào lớp 1 bỏ học trước khi học xong lớp 5. Nếu căn cứ vào con số của Bộ Giáo Dục theo đó chỉ có 85% trẻ em đến tuổi đi học thực sự ghi danh đi học thì hiện nay Việt Nam đang tiến tới tình trạng một nửa dân số không có nền trình độ tiểu học].

Hai vấn đề trầm trọng mà ông Kiệt nêu ra là chống tham nhũng và chống buôn lậu. Trên cả hai vấn đề này ông Kiệt rất bi quan. Ông Kiệt nhìn nhận chiến dịch chống buôn lậu chỉ do các cơ quan có trách nhiệm làm mà không có sự hưởng ứng của dân chúng [chú thích: cùng ngày báo Công An cho hay chiến dịch chống buôn lậu đã mất hết khí thế]. Ông cũng than phiền là việc xét xử các vụ án tham nhũng quá chậm: chỉ có 965 vụ đã được xét xử trong số 5.545 vụ được phát giác. Việc xét xử tham nhũng, theo ông Kiệt, bị kéo dài vì "thiếu sự thống nhất về quan điểm xử lý, về xác định tội danh".

Ông Kiệt báo động rằng sáu tháng sắp tới sẽ rất khó khăn.

Trước một tình trạng như vậy, phần đề nghị của ông Kiệt thực trống rỗng. Ông không đưa ra biện pháp cụ thể nào cả mà chỉ lặp đi lặp lại các cụm từ đã quen thuộc như "giữ vững căn cứ", "giảm chi, truy thu", "kịp thời sửa đổi", v.v... Phải chăng dưới mắt chính quyền cộng sản tình trạng bi đát hiện nay không có thuốc chữa?

Kinh tế Việt Nam lên cơn sốt nặng

Như đề chào mừng Đại Hội VII và chính phủ mới, kinh tế Việt Nam bất thành linh lên cơn sốt. Tình trạng hỗn loạn bắt đầu khi giới đầu cơ tung tin vịt là sắp có đổi tiền và phát hành tiền lớn (loại 10.000 và 50.000). Trước đó báo chí cũng đã đăng những tin đồn là nhiều cơ quan, xí nghiệp mua vàng và đô-la Mỹ để đầu cơ, khiến dân chúng cũng đổ xô đi mua vàng và đô-la. Chỉ riêng một ngày 24-7, giá vàng đã tăng thêm 32.000 đồng một chỉ (từ 424.000 lên 456.000). Trong vòng 3 giờ buổi chiều vàng tăng

11.000 đồng một chỉ (2,5%). Đô-la Mỹ cũng nhảy vọt từ 9.700 đồng lên 9.850 đồng/1 USD.

Nhà nước cộng sản cũng đã đóng góp vào cơn sốt này vì giải thích không rõ ràng. Ngay giữa cơn khủng hoảng khi được hỏi có đổi tiền và phát hành tiền lớn không, phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đỗ Quế Lượng đã trả lời "không có đổi tiền, đó là tin đồn nhằm và hiện nay nhà nước cũng không phát hành thêm tiền mới loại 10.000 - 50.000". Hai tiếng "hiện nay" được hiểu như là gián tiếp xác nhận sẽ có phát hành tiền lớn và lại càng làm cho vàng và đô-la tiếp tục lên.

Đầu tháng 8, giá đô-la đã chọc thủng bức tường tâm lý 10.000 đồng/1 USD.

Một nguyên nhân đã đóng góp không ít vào cơn sốt này là quyết định giảm lãi suất tiết kiệm. Mức giảm tuy chẳng bao nhiêu (0,3%) nhưng đã gây sự bức bối trong giới giới tiền vì lãi suất vốn dĩ đã không bù lại được mức lạm phát. Giới chức tài chính đã căn cứ vào tỉ số gia tăng giá cả của tháng 6, ở mức 40%, mà họ cho là khích lệ để đánh đòn tâm lý giảm lãi suất làm như giá cả đã ổn định. Nhưng tác dụng đã ngược lại.

Giá cả, đặc biệt là giá vàng và đô-la, sẽ còn tăng nữa do hậu quả của một hiện tượng khác mà cơn sốt vàng đã gây ra là sự tẩy chay các quỹ tiết kiệm. Ngày 27-7, Ngân hàng Công thương Thành phố cho hay chỉ thu vào được 70 triệu, trong khi đầu tháng 7 mỗi ngày ngân hàng nhận vào trung bình 1.100 triệu. Sài Gòn Công thương Ngân hàng cũng cho biết mỗi ngày số thu vào giảm đi khoảng 500 triệu. Các ngân hàng và quỹ tiết kiệm đều sút giảm số thu vào khoảng 90%. Trường hợp Ngân hàng Công thương Thành phố đặc biệt trầm trọng vì chỉ trong có 3 ngày, từ 22 đến 25-7, đã bị sụt vốn 1 tỷ đồng.

Sản xuất bị giao động mạnh vì nguyên liệu vừa lên giá vừa khó mua. Ai cũng muốn "thủ" hàng hóa. Báo Tuổi Trẻ ngày 27-7 loan tin rằng ngay cả những xí nghiệp ế ẩm trước đây bây giờ cũng không chịu bán hàng ra nữa vì sợ phải "ôm tiền".

Bài diễn văn nhậm chức của tân thủ tướng Võ Văn Kiệt chắc chắn không có tác dụng làm giảm cơn sốt. Ông Kiệt thông báo rằng bão lụt đã làm thiệt hại 1,5 triệu tấn gạo tại miền Bắc, gây tổn thất nặng nề cho kinh tế Việt Nam. Ông cũng dự đoán là 6 tháng sắp tới sẽ rất khó khăn vì "giao thương với Liên Xô không được bình thường".

Lũ lớn tại Sơn La và Lai Châu

Ngày 26 và 27-7-1991, mưa lớn đã gây nên lũ lụt trầm trọng chưa từng có từ 50 năm qua tại Sơn La và Lai Châu. Theo thống kê chưa đầy đủ, đã có 32 người chết và mất tích, 17 người bị thương nặng, 102 căn nhà bị nước cuốn trôi, 762 nhà bị hư hỏng nặng, lúa non vừa cấy trên 485 ha bị mất trắng, 60 đập thủy lợi bị phá vỡ. Hàng chục ngàn người bị đói, ốm đau bệnh tật, hàng ngàn người không nhà ở, hàng vạn trâu bò, gà vịt bị chết trôi. Mưa lũ làm sạt lở nhiều đồi núi khiến cho các tuyến giao thông trong toàn tỉnh bị hư hỏng nặng, trong đó có hơn 100 km đường bị tắc nghẽn, 18 cây cầu bị phá hủy hoàn toàn. Hệ thống thông tin bị bế tắc: 98 cột đèn bị gãy đổ, 55 km dây điện và 6,5 km đường dây cao thế bị đứt và cuốn trôi. Tổng trị giá thiệt hại ước trên 26 tỷ đồng (khoảng 3 triệu USD). Sở dĩ mưa lớn gây thiệt hại nặng một phần cũng do chính sách phá rừng vô trách nhiệm để xuất khẩu

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

khiến cây rừng không còn đủ để chắn lũ.

Từ đầu tháng 7-1991, nhiều địa phương khác ở các tỉnh phía Bắc cũng bị lũ lụt nhưng không nặng bằng Sơn La và Lai Châu. Ngay tại Hà Nội, nước sông Hồng đã dâng lên cao làm hàng trăm căn nhà bị ngập lụt.

Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam phát động Phong Trào Vận Động Bầu Cử Tự Do

Trong chiến dịch phát động Phong Trào Vận Động cho bầu cử Tự Do, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã và đang tổ chức một loạt các cuộc hội thảo chính trị. Đã có các cuộc hội thảo tại Hoa Kỳ và Úc.

Tại mọi nơi các cuộc hội thảo đều được sự hưởng ứng đông đảo của đồng bào, và được sự chú ý của chính giới cũng như báo chí. Báo The Orange County Register đã dành cho ông Trần Quốc Bảo một bài phỏng vấn. Thành công nhất là cuộc hội thảo tại Santa Ana, California, thủ đô của người Việt tị nạn. Hơn 300 người đã tham dự cuộc hội thảo này, gấp đôi con số dự trù của ban tổ chức.

Điều đáng lưu ý là trái với một vài buổi hội thảo trước, không còn ai thắc mắc tại sao TCPH lại liên kết với nhóm Thông Luận nữa. Sự kiện này đã được chấp nhận như một lẽ tự nhiên.

Tại Châu Âu, TCPHVN sẽ tổ chức hội thảo tại Paris ngày 19-10, sau đó tại Berlin ngày 25-10, tại Hamburg ngày 26-10 và tại Đan Mạch ngày 2-11-1991.

Thông luận sẽ thông báo sau về giờ và địa điểm cuộc hội thảo ngày 19-10-1991 tại Paris và mong độc giả và thân hữu tham gia đông đảo ngày hội thảo này.

Báo Tia Sáng xuất bản bí mật trong nước

Báo Tia Sáng do Đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam (SPV) xuất bản tại Berlin đã có mặt hơn một năm nay tại hải ngoại đóng góp vào công cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ tại Việt Nam. Đảng SPV được thành lập bởi những sinh viên và công nhân Việt Nam tại Đông Đức trước đây, trong vòng bí mật, vì một số đảng viên đã trở về nước sau thời hạn lao động hay học tập tại Đức, để tiếp tục hoạt động tại quê nhà.

Tháng 7 vừa qua, ban đại diện của SPV ở hải ngoại loan tin báo Tia Sáng đã được in và phát hành bí mật trong nước. Số đầu tiên ra mắt ngày 22-06-91, ngay trước ngày đại hội VII của đảng Cộng Sản Việt Nam khai mạc. Một bản sao chụp của Tia Sáng 1 trong nước đã được gửi tới các báo chí.

Đảng SPV cũng như một số tổ chức khác của người Việt Nam tại Đông Âu gồm những người có xuất xứ khác với cộng đồng người Việt tị nạn trước đây. Nhưng không phải vì thế mà họ không tích cực trong công cuộc đấu tranh chống lại một chế độ độc tài thối nát. Rất tiếc là đã có những bài báo trong cộng đồng người Việt tị nạn chụp mũ họ là "cò mồi của cộng sản".

Thành lập Phòng Thông Tin Văn Hóa VN

Trong chiều hướng tiếp nối và phát triển những sinh hoạt văn hóa, xã hội và chính trị mà các thành viên, thân hữu Độc Lập đã

thực hiện 10 năm qua, và trong khuôn khổ Trung Tâm Độc Lập vừa bị giải tán đầu năm nay, các anh em thuộc Cơ Sở Độc Lập đã thành lập kể từ ngày 28-6-1991 một trung tâm sinh hoạt mới với danh xưng là Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam.

Mục đích của Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam là:

- Tăng cường mối liên lạc và kết hợp hoạt động với các tổ chức người Việt tại Đức nhằm xây dựng một cộng đồng người Việt dân chủ có thực lực và uy tín.

- Phục vụ cộng đồng người Việt tại Đức trong phạm vi bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam.

- Hỗ trợ những nỗ lực hội nhập xã hội để thăng tiến của người Việt định cư tại Đức.

- Góp phần yểm trợ tích cực những nỗ lực đấu tranh cho tự do, dân chủ và canh tân Việt Nam.

- Phát huy mối giao lưu văn hóa chính trị Việt Đức.

Trụ sở của Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam đặt tại Lembergstr. 22, 7000 Stuttgart 1- Germany - Tel: (0711) 4866 05, Fax: (0711) 48 73 63.

Nhận định về tự do văn hóa

Thông Luận đã nhận được một bản nhận định của 17 người cầm bút tại hải ngoại (*) nội dung như sau:

"Trước cao trào Tự Do và Dân Chủ của thế giới, trước sự sụp đổ liên tục của các chế độ độc tài, chúng tôi, những người cầm bút ký tên dưới đây xác tín rằng:

1. Ngày nay chỉ có một lần ranh duy nhất, là lần ranh giữa Đảng Cộng Sản cầm quyền và đa số nhân dân bị áp bức. Đối diện thực tại đó, rất nhiều văn nghệ sĩ trong và ngoài nước dù với những quá khứ và vị trí khác nhau đã nói và viết lên được những tiếng nói trung thực và khát vọng của đồng bào.

2. Những tác phẩm trên đều thuộc vào tài sản văn hóa dân tộc. Không một thế lực nào, trong hoặc ngoài nước, có thể mập mờ quy chụp những tác phẩm đó là tài sản của đảng cầm quyền.

3. Chúng tôi đòi hỏi, nhà cầm quyền Việt Nam phải chấp thuận cho lưu hành các tác phẩm in từ hải ngoại, và ngược lại người Việt hải ngoại có quyền lưu hành các tác phẩm quốc nội nói trên.

4. Chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam phải chấp thuận cho người Việt trong nước được quyền tự do như người Việt hải ngoại đọc và nghiên cứu văn học quốc tế.

5. Tất cả mọi hành động dù xuất phát từ đâu chống lại các điều trên đều làm cản trở bước tiến dân chủ và quyền tự do văn hóa của đồng bào."

Bản nhận định này sẽ được gửi đến các cơ quan: Văn Bút Quốc Tế, Ngoại Giao các nước, nhà cầm quyền Việt Nam, truyền thông quốc tế và Việt Nam.

Nhóm chủ xướng mong được các nhà văn, nhà thơ và nhà phê bình góp ý sửa chữa nội dung và ký tên ủng hộ bản nhận định. Liên lạc về địa chỉ: Nhận Định, 9315 Bolsa Ave # 111, Westminster CA 92683, USA.

(*) Lê Bi, Phạm Việt Cường, Bùi Tích Hà, Phan Tấn Hải, Trần Nghi Hoàng, Đỗ Kh., Hồ Đình Nghiêm, Phạm Nhuận, Hoàng Khởi Phong, Chân Phương, Vũ Huy Quang, Trần Sa, Hoàng Xuân Sơn, Nhật Tiến, Lê Giang Trần, Nguyễn Mạnh Trinh, Khánh Trường.

Ban biên tập Thông Luận ủng hộ bản nhận định trên. □

Họ bị kết tội vì yêu nước

Dân Đen là bút hiệu một sinh viên Việt Nam ở trường đại học MGU tại Liên Xô. Lá thư này được gửi cho báo Diễn Đàn (Praha, Tiệp Khắc, số 22, 15-07-91) với lời giới thiệu như sau: "Tôi gửi đến các bạn lá thư này với niềm tin và nước mắt. Tôi đã khóc khi viết, không phải vì mềm yếu, không phải vì run sợ, mà vì tình quê hương vô xé, vì một nỗi buồn lẫn lộn cảm gặm nhấm trong lòng". Tác giả cũng "rất mong rằng các bạn sẽ công bố lá thư này bằng các phương tiện mà các bạn có." Thông Luận hưởng ứng lời kêu gọi này.

Tại MGU, một nhóm sinh viên đã ra tờ Tuổi Trẻ, tờ báo tự phát đầu tiên của thanh niên Việt Nam ở Liên Xô. Chỉ được một số thì bị sứ quán Việt Nam cấm, những người chủ trương bị kỷ luật, hai sinh viên bị đuổi về nước.

Thông Luận chân thành chúc các bạn vượt qua mọi chông gai trong cố gắng nói lên tiếng nói của mình, và tin chắc rằng với cuộc đời tháng 8 vừa qua tại Liên Xô, các bạn sẽ thành công.

Tôi viết lá thư này gửi đến các anh - tất cả những người bạn của tôi đã quen, chưa quen và sẽ biết. Tôi viết cho tất cả những ai có tâm huyết đang băn khoăn day dứt về tương lai đất nước và số phận của con cháu Lạc Hồng, viết để kể về những người bạn của tôi đang bị kết tội vì yêu nước. Bạn ơi! Có biết chăng Matxcova, MGU những ngày tháng 5 sôi động. MGU ngôi trường thân quen đang âm thầm chịu đựng những cuộc kiểm thảo nặng nề, điều tra gắt gao chỉ vì "Bảng Tin Việt Nam" và tập san "Tuổi Trẻ".

Nếu bạn đi từ cổng chính, rẽ phải về khu B thì sẽ thấy "Bảng Tin Việt Nam" chiếm một góc nhỏ khiêm tốn bên trái hành lang cánh phải của tòa nhà chính. "Bảng Tin Việt Nam", nơi người Việt trao đổi, hẹn hò, thông báo. Từ những lời chúc mừng nhân ngày sinh nhật, từ một mảnh giấy nhỏ hẹn hò nhau đi đá bóng, picnic, cho đến những thông báo họp hành, phổ biến qui chế của sứ quán, của Đảng. Thế mà có ai ngờ báo tố đã nổi lên từ đó. Tất cả đã bắt đầu từ bài viết của nhà văn Dương Thu Hương "Lời tự thuật của một người Việt" được dịch đăng trên báo Thời Mới của Liên Xô. Có lẽ bài viết đã cô đọng được những tâm tư của đa số anh em nên một bàn tay bí mật nào đó đã dán nó lên bảng tin. Bài báo bị bóc đi, nhưng rồi nó lại xuất hiện lần thứ hai, lần thứ ba.

Bạn có biết đảng ủy đã họp chúng tôi lại, phê bình, khuyên bảo và dọa nạt. Người ta hỏi tại sao lại dán tiếng Nga lên bảng tin, tại sao lại vạch áo cho người xem lưng. Nhưng người ơi! Tấm lưng đẹp sau làn áo rách, vẫn đẹp. Còn sự thật bao giờ cũng vẫn là sự thật, chân lý bao giờ cũng là chân lý. Không chờ dán lên bảng tin, "Lời tự thuật của một người Việt" đã được hàng ngàn, hàng triệu người tìm đọc. Phải chăng các người sợ những ngọn lửa hồng đang nhen nhóm trong tuổi trẻ MGU, tuổi trẻ Việt Nam. Người ta bảo chúng tôi là sinh viên nên lo học lo chơi, chứ đừng gây thơ nhúng tay vào những việc bậy bạ. Nhưng xin thưa các người! Thế nào là "chuyện bậy bạ"? Chúng tôi đã trưởng thành, chúng tôi yêu nước và yêu quê hương đang bị đói nghèo, bưng bít. Chúng tôi hiểu và trách nhiệm với việc làm của mình. Người ta đòi kiểm tra tất cả những thông tin dán ở bảng tin. Nhưng nếu Đảng thật sự là người đại diện cho quyền lợi và tiếng nói của nhân dân thì tại sao Đảng phải kiểm duyệt khi nhân dân lên tiếng. Nếu chân lý thuộc về Đảng thì hãy để người dân tranh luận, giải bày ý kiến của họ. Vâng! Người ta có thể kiểm duyệt lời chúc mừng sinh nhật, lời hò hẹn nhau đi picnic, kiểm duyệt được tiếng kêu đòi công bằng, dân chủ nhưng làm sao có thể kiểm duyệt được trái tim, khối óc, nhiệt huyết của những thanh niên yêu nước, những con người đang khao khát tìm hiểu sự thật. Làm sao có thể kiểm duyệt những con người đồng tình với nhà văn Dương Thu Hương, theo cách của mình góp tiếng nói vào cuộc đấu tranh cho công bằng và dân chủ, cho tương lai tươi sáng của người dân Việt.

Tiếng nói không chỉ ở bảng tin, tiếng nói còn vang lên ở "Tuổi

Trẻ" - mơ ước của anh em MGU đã thành hiện thực trong những ngày đông bão này. Có ai đó bảo tôi Bảng tin Việt Nam đã hóa thành tiếng sét chói lòa trong những ngày đông bão đó. Vâng đúng là tiếng sét đã làm cả ban an ninh và cả phòng quản lý đổ xô về MGU tra xét, kết tội. Bản tin bị cấm sử dụng, Tuổi Trẻ bị đình bản và những người dám nói bị xét xử.

Chính quyền sợ những gì? Có lẽ là những người như Hồ Khánh, Việt Hà đã bị đình chỉ học tập, bị đưa về nước bằng những công văn mập mờ. Chính quyền sợ những gì? Không lẽ Đinh Nghiệm với nhân vật cuồng điên trong truyện ngắn "Thiên Tài" của mình với những lời: "Những số phận của các thiên tài như hẳn lại phụ thuộc vào một lũ đốt nát, thủ cựu nằm đâu đó mãi tận Hà Nội". Không lẽ Bửu Long trong "Sài Gòn sau một năm gặp lại" đã dám nói lên sự đối lập giữa cánh giàu sang và đói nghèo của một nước "xã hội chủ nghĩa", đã dám kể về những "ông quan cách mạng" tiêu xài cho một buổi tiệc gấp hàng trăm lần lương của một giáo viên đại học. Hay là Phương Trinh với những lời bình luận về một "xã hội chủ nghĩa dân chủ" không tưởng trong "Tản mạn về chủ nghĩa xã hội". Cũng có thể là Duy Tân với "Nói vòng tay lớn" vì đã cảm thông với đất nước đã bị chiến tranh, vì đã nghèo khổ khi quê hương nghèo đói, vì thương cảm khi "bao nhà bác học, trí thức phải ngậm ngùi xách cặp đi làm thuê ở nước ngoài vì vài đồng đô-la cơm xôi", vì sợ rằng hận thù giữa các phe phái trong và ngoài nước sẽ dẫn đến một cuộc huynh đệ tương tàn nên kêu gọi "hãy đặt tổ quốc và vinh dự dân tộc lên trên chính kiến, tham vọng và quyền lợi cá nhân. Hãy cùng nhau nói vòng tay lớn vì một ngày mai tươi sáng trên đất mẹ Việt Nam".

Người ta đặt nghi ngờ về sự liên lạc có tổ chức giữa Bảng tin và Tuổi Trẻ, giữa các sự kiện đã xảy ra với Bùi Tín và Dương Thu Hương. Người ta cũng đặt nghi vấn về "bàn tay người Việt hải ngoại, của phương Tây hay những người dân chủ Nga". Còn đối với ban biên tập - một cái mũ phản động, chống đối chế độ đang treo lơ lửng trên đầu họ. Xin thưa với các người! Tất cả những ai có chút tâm huyết, có tình yêu đất nước đều có thể làm như Khánh, như Hà, Hiếu, Sơn, Dương, đều có thể viết ra như Long, như Nghiệm, như Phương Trinh hay Duy Tân. Các anh đã lên tiếng vì các anh mang nặng một tình thương - tình yêu quê hương đất nước. Các anh đã lên tiếng vì các anh đã đau chung nỗi đau của dân tộc. Nỗi đau của những người dân cần cù, thông minh và lam lũ đã gần một thế kỷ đói nghèo và rách rưới. Các anh lên tiếng vì quê hương nghèo, mẹ gầy gò, cha khắc khổ ưu tư, và đàn em nhếch nhác. Tình yêu quê hương đâu chỉ riêng ai, đâu phân biệt tuổi tác giai cấp, sang hèn, chức vụ. Tình yêu quê hương không cần mang tính giai cấp, không đòi hỏi lý lịch xuất xứ hay dòng máu công nông. Tình yêu quê hương cũng là tình thương đứa bé gầy gò suy dinh dưỡng, là nỗi đắng cay khi nhìn những đứa đồng hương cần cù chịu đánh ở sân bay Sherementevo 2. Và tình yêu quê hương, đó cũng là nỗi dằn vặt, ám ảnh khi con thơ Việt Nam đi sau con rùa Nic trước ngưỡng cửa của năm 2000 (tranh trong Tuổi Trẻ).

Bạn ơi tôi muốn hỏi bạn rằng: làm sao có thể gò ép tình yêu quê hương trong một khuôn hình duy nhất bởi vì tình yêu quê hương có trong tất cả mọi người. Tình yêu quê hương đâu đòi hỏi hay đợi chờ sự lãnh đạo. Ngày xưa Quang Trung yêu quê hương khi cỡi voi ra đất Bắc, Ngọc Hân yêu quê hương khi mang nhánh đào vào Nam. Người nông dân yêu quê hương qua cây lúa ruộng đồng...

MGU - những ngày tháng 5 sôi động. Có ai đó bảo tôi rằng: "Đó là kết thúc của đổi mới, về nước nhận công tác mới cũng có thể ở tù".

Dân Đen

Sổ Tay

Sống chung hòa bình

Ông Tố Hữu có lần làm thơ về tình yêu:

"Nhu buổi đầu hò hẹn, say mê
Anh nắm tay em, sôi nổi, vụng về
Mà nói vậy: "Trái tim anh đó
Rất chân thật, chia ba phần tươi đỏ:
Anh dành riêng cho Đảng phần nhiều
Phần cho thơ, và phần để em yêu..."
Em xấu hổ: "Thế cũng nhiều anh nhỉ?"
Rồi hai đứa hôn nhau, hai người..."

Không cần viết tiếp, các bạn cũng đoán ra, hai người ở đây là hai người... đồng chí. Chia trái tim làm ba phần không đều như thế, nhà thơ tỏ ra là một đảng viên chân thật nhưng không sành tâm lý. Hoặc ít ra, ông sành tâm lý đồng chí mà không sành tâm lý đồng loại.

1. Tâm lý đàn bà: Ai cũng biết thừa, đàn bà chúa tham: Anh dâng cả trái tim, chưa chắc đã ăn thua gì. Hà tiện cho có một nửa là sinh chuyện ngay. Đây anh cho có non 1/3 mà em lại còn thẹn thùng: "Thế cũng nhiều anh nhỉ?". Chắc chắn người em này không bình thường.

2. Tâm lý đàn ông: Đàn ông không những tham mà còn gian: cho dù có cả một harem, họ vẫn sẵn sàng thề thốt: Em là tất cả.

3. Tâm lý thơ: Ai đã chót dan díu với nàng thơ đều rõ: Thơ còn tham lam hơn đàn bà: khi làm thơ mà trái tim bạn chỉ rung động có non 1/3 thì thơ bạn sẽ nhạt phèo như nước ốc.

Thơ giống đàn bà ở những điểm: vừa tham lam vừa ích kỷ, chỉ muốn chiếm trọn vẹn trái tim người khác. Cho nên tình yêu và thơ là những kẻ ý hợp tâm đầu, có thể sống chung hòa bình.

Sau cùng, Tố Hữu chỉ dành cho Đảng có già 1/3 trái tim. Làm sao Đảng chấp nhận được? Ông thừa biết: Đảng ngoan cố và tham lam hơn đàn bà và thơ hợp lại: nếu không dâng đủ, Đảng dùng áp lực để cưỡng ép người ta dâng, không những trái tim, mà cả linh hồn lẫn tư tưởng. Cho nên, trên cương vị một đảng viên, ông Tố Hữu vào loại xoàng, không sành tâm lý Đảng. Ấy thế mà nếu ai chịu khó đếm các chữ: chém, giết, chết, căm thù, máu... trong thơ Tố Hữu, chắc cũng đủ xếp một sọt đầy. Tôi được biết có người yêu thơ và nhạc Trịnh Công Sơn, đếm trong thơ Trịnh Công Sơn không có chữ "giết" nào cả. Vô vàn cảm ơn người ấy.

Nhưng người ấy có biết rằng: chỉ vì thơ Trịnh Công Sơn thiếu các thứ "chém, giết" trong lúc mọi người đang cần chém, giết và khi ai nấy đều hăng say "phanh thầy quân thù" mà anh lại lừng khừng tán dương hòa bình, hòa giải

là... hồng kiêu, là dẫn đến... thua trận, không thể chấp nhận được.

*

Tôi không có ý bình thơ Tố Hữu, vì bình thơ thì phải chọn những câu thơ hay, mà thơ hay của Tố Hữu không thiếu. Cũng không có ác ý với Tố Hữu mà chỉ cốt đưa ra một nhận xét về việc: sống chung hòa bình.

Có những yếu tố "trời sinh" ra để sống chung hòa bình với nhau như yêu thương và hạnh phúc, tự do và dân chủ, tình yêu và thi ca.

Có những yếu tố dù cưỡng ép cũng không thể sống chung: như độc tài và dân chủ, bạo lực và nhân quyền, thi ca và tàn ác.

Nhược điểm trong Tố Hữu là đã pha trộn những yếu tố không thể sống chung với nhau như thơ và thù, cũng như đã đem trái tim chia chác cho ba phần tử tham lam, ích kỷ, chỉ muốn giữ địa vị độc tôn trong lòng người, đó là: tình yêu, thơ và Đảng.

Nhược điểm của Trịnh Công Sơn là đã buộc con người sống cao hơn, vươn lên tới cái đẹp trong thơ. Nhưng con người không muốn thế hoặc chưa muốn thế. Muốn thắm nhuần được cái đẹp trong thơ, cần phải có một trình độ nào đó, và vấn đề trình độ, đôi khi những nhà thơ lớn còn chưa đạt được, hưởng hờ những thành phần cực đoan quen dùng bạo lực.

Thụy Khuê

21-8-1991

Họp Thân hữu Thông Luận

Kính mời quý độc giả và thân hữu tham dự buổi họp ngày chủ nhật 13-10-91, từ 14 giờ đến 18 giờ tại Maison des Mines et des Ponts et Chaussées 270, rue Saint Jacques, Paris 5è (Métro Luxembourg). Ông Trần Minh Châm sẽ thuyết trình về đề tài "Một đề nghị cụ thể cho sinh hoạt cộng đồng". Đặc biệt lần này, chúng ta sẽ thảo luận về bối cảnh mới sau những biến cố tại Liên Xô.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**